

**BAN CHỈ ĐẠO
TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở TRUNG ƯƠNG**

**SỔ TAY QUẢN LÝ
TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở NĂM 2019**



NHÀ XUẤT BẢN THỐNG KÊ - 2018

Chỉ đạo biên soạn

CN. PHẠM QUANG VINH

Ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở trung ương,
Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê

Tham gia biên soạn

1. TS. Vũ Thị Thu Thủy - Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở trung ương, Vụ trưởng Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Tổng cục Thống kê;
2. ThS. Nguyễn Tuấn Anh - Phó Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở trung ương, Phó Vụ trưởng Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Tổng cục Thống kê;
3. ThS. Nguyễn Thị Thanh Mai - Phó Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở trung ương, Phó Vụ trưởng Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Tổng cục Thống kê;
4. ThS. Nguyễn Thị Thúy Oanh - Thống kê viên, Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Tổng cục Thống kê;
5. CN. Vũ Quốc Dũng - Thống kê viên, Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Tổng cục Thống kê;
6. ThS. Dương Thùy Linh - Thống kê viên, Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Tổng cục Thống kê.

LỜI NÓI ĐẦU

Tổng điều tra dân số và nhà ở là một trong ba cuộc Tổng điều tra thống kê được quy định trong Luật Thống kê, với chu kỳ thực hiện 10 năm một lần vào các năm có số cuối cùng là số 9. Tổng điều tra dân số và nhà ở là nguồn thông tin chủ yếu và tin cậy về tình hình dân số, nhân khẩu học và tình trạng nhà ở của dân cư nhằm đáp ứng các mục tiêu về tổng hợp, biên soạn các chỉ tiêu trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia quy định trong Luật Thống kê, đồng thời cũng là nguồn thông tin phục vụ Đảng, Quốc hội và Chính phủ trong đánh giá tình hình, xây dựng chiến lược, chính sách liên quan tới người dân và các chính sách phát triển đất nước.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 772/QĐ-TTg về tổ chức Tổng điều tra dân số và nhà ở vào thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019; đây là cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở lần thứ 5 tại Việt Nam kể từ khi đất nước thống nhất.

Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 là cuộc Tổng điều tra đầu tiên ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong tất cả các công đoạn của Tổng điều tra từ chuẩn bị xây dựng mạng lưới, thu thập thông tin, kiểm tra và nghiệm thu số liệu, xử lý số liệu đến công bố kết quả Tổng điều tra. Trong đó, sử dụng thiết bị di động trong thu thập thông tin tại các địa bàn điều tra.

Tổng điều tra dân số và nhà ở là một hoạt động thống kê phức tạp, có quy mô lớn, liên quan đến toàn thể người dân và phải huy động sức người, sức của rất lớn. Do vậy, để đảm bảo việc tổ chức thực hiện thống nhất, xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương trong các giai đoạn thực hiện Tổng điều tra, đặc biệt là giai đoạn thu thập thông tin, cần biên soạn tài liệu hướng dẫn về công tác quản lý các công việc của Tổng điều tra nhằm nâng cao hiệu quả của công tác quản lý Tổng điều tra cũng như đảm bảo yêu cầu về chất lượng và thời gian thực hiện các công việc của Tổng điều tra, từ đó nâng cao chất lượng số liệu Tổng điều tra.

Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở trung ương trân trọng cảm ơn Quỹ Dân số Liên hợp quốc tại Việt Nam đã hỗ trợ kỹ thuật trong thực hiện biên soạn Sổ tay quản lý Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019.

BAN CHỈ ĐẠO TỔNG ĐIỀU TRA TRUNG ƯƠNG

MỤC LỤC

Lời nói đầu	3
Danh mục các từ viết tắt	7
PHẦN I. VĂN BẢN QUY ĐỊNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở NĂM 2019	9
Chỉ thị số 44/CT-TTg ngày 06/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuẩn bị Tổng điều tra dân số và nhà ở thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019	11
Quyết định số 772/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019	14
Quyết định số 01/QĐ-BCĐTW ngày 15/8/2018 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở trung ương về việc ban hành Phương án Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019	19
PHẦN II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở CỦA BAN CHỈ ĐẠO TỔNG ĐIỀU TRA CÁC CẤP	43
I. Tuyển chọn lực lượng tham gia Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019	45
1. Tuyển chọn người vẽ sơ đồ nền xã/phường và phân chia địa bàn điều tra	45
2. Tuyển chọn người lập Bảng kê hộ	45
3. Tuyển chọn điều tra viên thống kê	46
4. Tuyển chọn tổ trưởng điều tra	46
II. Công tác tập huấn	47
1. Công tác vẽ sơ đồ nền xã/phường và phân chia địa bàn điều tra	47
2. Công tác quản lý và lập Bảng kê hộ	47
3. Tập huấn nghiệp vụ và sử dụng công nghệ thông tin trong Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019	49
III. Triển khai thực hiện các công việc của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019	52
1. Xây dựng mạng lưới Tổng điều tra trên cơ sở dữ liệu tập trung	52
2. Vẽ sơ đồ nền xã/phường và phân chia địa bàn điều tra	53
3. Nghiệm thu sơ đồ nền xã/phường, danh sách địa bàn điều tra và gửi thông tin về cơ sở dữ liệu tập trung của Tổng điều tra	54

4. Lập Bảng kê hộ	55
5. Giám sát, kiểm tra, nghiệm thu và xử lý Bảng kê hộ	56
6. Công tác tuyên truyền trong Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019	56
7. Thu thập thông tin Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019	57
8. Giám sát, kiểm tra và nghiệm thu số liệu	59
9. Công tác phúc tra	61
10. Xử lý, tổng hợp số liệu	61
11. Trả lời các câu hỏi liên quan đến Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019	61
12. Công bố kết quả	62
13. Công tác hậu cần	62
PHỤ LỤC	63
Phụ lục 1: Danh sách Tổ trưởng và Điều tra viên	63
Phụ lục 2: Danh sách địa bàn điều tra	64
Phụ lục 3: Bảng kê hộ dùng cho giai đoạn lập bảng kê	65
Phụ lục 4: Bảng kê hộ dùng cho giai đoạn cập nhật bảng kê	67
Phụ lục 5: Bảng kê nhân khẩu đặc thù	69
Phụ lục 6: Mẫu báo cáo giám sát công tác lập Bảng kê hộ	71
Phụ lục 7: Mẫu biên bản nghiệm thu Bảng kê hộ	72
Phụ lục 8: Mẫu báo cáo tiến độ điều tra	73
Phụ lục 9: Mẫu báo cáo giám sát, kiểm tra thực địa	74
Phụ lục 10: Mẫu biên bản bàn giao tài liệu	75

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Nội dung
BCĐ	Ban Chỉ đạo
CAPI	Phòng vấn trực tiếp ghi chép bằng máy tính (Computer assisted personal interviewing)
CNTT	Công nghệ thông tin
CTK cấp tỉnh	Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
ĐBĐT	Địa bàn điều tra
ĐTV	Điều tra viên thống kê
Email	Thư điện tử (Electronic mail)
GSV	Giám sát viên
Internet	Hệ thống thông tin toàn cầu được truy cập công cộng gồm các mạng máy tính được liên kết với nhau
NKTTTT	Nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ
TĐT 2019	Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019
TT	Tổ trưởng điều tra
Trang Web điều hành	Trang thông tin Hệ thống điều hành tác nghiệp
Trang Web TĐT 2019	Trang thông tin điện tử của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019
TW	Trung ương
Webform	Hình thức hộ gia đình tự cung cấp thông tin về dân số và nhà ở thông qua phiếu hỏi trực tuyến trên Trang thông tin điện tử của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019.

PHẦN I

VĂN BẢN QUY ĐỊNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở NĂM 2019

CHỈ THỊ

Về việc chuẩn bị Tổng điều tra dân số và nhà ở thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019

Luật thống kê quy định Tổng điều tra dân số và nhà ở là cuộc tổng điều tra thống kê quốc gia, do Cơ quan thống kê Trung ương (Tổng cục Thống kê) chủ trì, phối hợp với các Bộ, Ngành, địa phương thực hiện. Thực hiện Luật thống kê và để có cơ sở đánh giá kết quả thực hiện chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020 và xây dựng chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030, nước ta sẽ tiến hành Tổng điều tra dân số và nhà ở lần thứ năm vào thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau đây để chuẩn bị tổ chức Tổng điều tra:

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo Tổng cục Thống kê:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương triển khai công tác chuẩn bị Tổng điều tra, bao gồm: xây dựng phương án, xây dựng và triển khai kế hoạch, tổ chức điều tra thí điểm và điều tra tổng duyệt, tuyển dụng, tập huấn điều tra viên, tổ trưởng và giám sát viên các cấp, chuẩn bị hậu cần, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong các công đoạn chủ yếu của Tổng điều tra, khai thác tối đa nguồn số liệu từ hồ sơ hành chính phục vụ Tổng điều tra. Tất cả công tác chuẩn bị và điều tra tổng duyệt phải kết thúc trong Quý IV năm 2018.

b) Trên cơ sở Phương án Tổng điều tra được cấp có thẩm quyền phê duyệt, xây dựng dự toán kinh phí Tổng điều tra và tổng hợp trong dự toán ngân sách năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) gửi Bộ Tài chính tổng hợp theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn luật.

c) Phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xây dựng chương trình giám sát Tổng điều tra.

2. Các Bộ: Quốc phòng, Công an và Ngoại giao phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) tiến hành công tác chuẩn bị, xây dựng phương án, kế hoạch điều tra số nhân khẩu trong phạm vi quản lý của Bộ.

Bộ Công an chuẩn bị lập kế hoạch bảo vệ an toàn cho Tổng điều tra.

3. Bộ Xây dựng phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch, phương án, thu thập, tổng hợp và xử lý các chỉ tiêu thống kê nhà ở.

4. Ủy ban Dân tộc phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) trong việc lồng ghép thu thập thông tin để tổng hợp, biên soạn một số chỉ tiêu thống kê trong lĩnh vực công tác dân tộc.

5. Bộ Y tế chỉ đạo Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) để chia sẻ các mục thông tin, trường dữ liệu trong Hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành dân số - kế hoạch hóa gia đình, đáp ứng yêu cầu lập bảng kê địa bàn trong Tổng điều tra.

6. Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) xây dựng Kế hoạch tuyên truyền cho Tổng điều tra; chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí và hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về Tổng điều tra trong năm 2018 và Quý I, Quý II năm 2019; đồng thời chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông bảo đảm an toàn thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, điều hành giữa các cấp trong Tổng điều tra.

7. Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) lập dự trù kinh phí chi tiết cho Tổng điều tra và có kế hoạch chuẩn bị kinh phí cho việc tổ chức Tổng điều tra; chủ trì trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Tổng điều tra theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn luật.

8. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) thực hiện điều tra thí điểm và điều tra tổng duyệt, xác định và bàn giao chính xác phạm vi quản lý lãnh thổ giữa các đơn vị hành chính, tiến hành tốt công tác chuẩn bị cho Tổng điều tra.

9. Trong quá trình chuẩn bị Tổng điều tra, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) có thể tiếp nhận sự hỗ trợ về kỹ thuật và tài chính của các tổ chức quốc tế và các nước trên thế giới. Các khoản hỗ trợ này được cân đối trong nguồn kinh phí cho Tổng điều tra.

10. Sau khi hoàn thành công tác chuẩn bị, điều tra thí điểm, điều tra tổng duyệt và xây dựng phương án Tổng điều tra, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng

Chính phủ xem xét, ban hành Quyết định về tổ chức Tổng điều tra dân số và nhà ở thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019.

11. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm cung cấp dữ liệu hành chính theo Phương án Tổng điều tra được phê duyệt.

12. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Chỉ thị này.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tổng cục Thống kê, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Chỉ thị này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Tổng cục Thống kê;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KTTH.

THỦ TƯỚNG

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Phúc

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 772/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về tổ chức Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 43/2016/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 vào thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019.

Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 (viết gọn là Tổng điều tra) nhằm thu thập thông tin cơ bản về dân số và nhà ở phục vụ công tác nghiên cứu, phân tích quá trình phát triển dân số và nhà ở trên toàn bộ lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đáp ứng nhu cầu thông tin đánh giá kết quả thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020 và xây dựng chiến lược và các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030; phục vụ công tác giám sát thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; giám sát các Mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc mà Chính phủ Việt Nam đã cam kết; cung cấp thông tin phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu tổng hợp về dân số.

Điều 2. Nội dung điều tra, bao gồm:

1. Thông tin chung về dân số;
2. Tình trạng di cư;
3. Trình độ học vấn và trình độ chuyên môn kỹ thuật;

4. Tình trạng khuyết tật;
5. Tình trạng hôn nhân;
6. Mức độ sinh, chết và phát triển dân số;
7. Tình hình đăng ký khai sinh của trẻ em;
8. Tình hình lao động - việc làm;
9. Thực trạng về nhà ở;
10. Điều kiện sinh hoạt cơ bản của hộ dân cư.

Điều 3. Thời gian thu thập thông tin của cuộc Tổng điều tra là 25 ngày, bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 năm 2019. Kết quả sơ bộ được công bố vào tháng 7 năm 2019, kết quả điều tra mẫu được công bố vào quý IV năm 2019, kết quả điều tra toàn bộ được công bố vào quý II năm 2020. Các báo cáo phân tích chuyên đề công bố vào quý IV năm 2020.

Điều 4. Trách nhiệm của các bộ, ngành và địa phương

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng phương án, kế hoạch và nội dung Tổng điều tra trình Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở trung ương phê duyệt, trong đó ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông tiên tiến trong khâu thu thập, xử lý và công bố kết quả Tổng điều tra. Lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí Tổng điều tra theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao: Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện phương án Tổng điều tra, kế hoạch và dự trù kinh phí Tổng điều tra của bộ mình. Tổ chức điều tra số nhân khẩu trong phạm vi quản lý của bộ do Ban Chỉ đạo Tổng điều tra trung ương phân công theo yêu cầu kế hoạch chung của cuộc Tổng điều tra.

Bộ Công an có nhiệm vụ lập kế hoạch bảo vệ an toàn cho cuộc Tổng điều tra trên phạm vi cả nước.

3. Bộ Xây dựng tham gia, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc chuẩn bị, hướng dẫn nội dung điều tra và nội dung tổng hợp kết quả điều tra nhà ở.

4. Bộ Y tế phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng và tổng hợp các chỉ tiêu thống kê về y tế và nhân khẩu học.

5. Ủy ban Dân tộc phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc tổng hợp các chỉ tiêu thống kê dân số phân tổ theo dân tộc.

6. Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan thông tin đại chúng ở trung ương và địa phương phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở các cấp thực hiện công tác tuyên truyền Tổng điều tra.

Bộ Thông tin và Truyền thông có nhiệm vụ lập kế hoạch bảo đảm hệ thống thông tin liên lạc, truyền thông thông suốt giữa các cấp để phục vụ Tổng điều tra.

7. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng và tổng hợp các chỉ tiêu thống kê về lao động và việc làm.

8. Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn các cơ quan chuyên ngành tại địa phương cung cấp bản đồ cấp xã, phường, thị trấn cho Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cùng cấp làm căn cứ phân chia và vẽ sơ đồ địa bàn điều tra trong cả nước.

9. Bộ Tài chính bố trí kinh phí thực hiện Tổng điều tra theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật.

10. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cung cấp bản đồ cấp xã, phường, thị trấn cho Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cùng cấp làm căn cứ phân chia và vẽ sơ đồ địa bàn điều tra trong cả nước.

Điều 5. Thành lập Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở các cấp

1. Ở trung ương:

a) Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở trung ương có nhiệm vụ:

- Xem xét, quyết định phương án, kế hoạch và nội dung Tổng điều tra. Giao Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở trung ương ký ban hành phương án Tổng điều tra.

- Tổ chức điều tra tổng duyệt để hoàn thiện về nghiệp vụ và công tác tổ chức chỉ đạo thực hiện cuộc Tổng điều tra;

- Chỉ đạo thực hiện Tổng điều tra theo đúng phương án Tổng điều tra.

- Hướng dẫn và chỉ đạo Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (viết gọn là Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp tỉnh) và Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở cấp huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (viết gọn là Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp huyện) thành lập Văn phòng giúp việc các Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cùng cấp.

b) Thành phần Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở trung ương gồm:

- Đồng chí Vương Đình Huệ, Phó Thủ tướng Chính phủ - Trưởng ban;

- Đồng chí Nguyễn Chí Dũng, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Phó Trưởng ban thường trực;

- Đồng chí Nguyễn Bích Lâm, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Phó Trưởng ban;

- Đồng chí Phạm Quang Vinh, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Ủy viên thường trực;
- Đồng chí Trần Đơn, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Ủy viên;
- Đồng chí Lê Quý Vương, Thứ trưởng Bộ Công an, Ủy viên;
- Đồng chí Nguyễn Quốc Dũng, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao, Ủy viên;
- Đồng chí Nguyễn Văn Sinh, Thứ trưởng Bộ Xây dựng, Ủy viên;
- Đồng chí Nguyễn Việt Tiến, Thứ trưởng Bộ Y tế, Ủy viên;
- Đồng chí Nguyễn Minh Hồng, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy viên;
- Đồng chí Phan Văn Hùng, Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, Ủy viên;
- Đồng chí Trần Xuân Hà, Thứ trưởng Bộ Tài chính, Ủy viên;
- Đồng chí Lê Quân, Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy viên;
- Đồng chí Nguyễn Hữu Độ, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy viên;
- Đồng chí Nguyễn Thị Phương Hoa, Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy viên.

2. Ở địa phương:

a) Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp tỉnh; Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp huyện; Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở xã, phường, thị trấn (viết gọn là Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp xã) có nhiệm vụ tổ chức và chỉ đạo thực hiện cuộc Tổng điều tra tại địa phương mình.

b) Thành phần Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp tỉnh; Ban chỉ đạo Tổng điều tra cấp huyện gồm: 01 Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện làm Trưởng ban; Thủ trưởng Cơ quan Thống kê cùng cấp làm Phó Trưởng ban thường trực; đại diện lãnh đạo các cơ quan: Kế hoạch và Đầu tư, Công an, Ngoại vụ, Xây dựng, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Dân tộc, Mặt trận Tổ quốc cùng cấp làm Ủy viên; 01 Phó Thủ trưởng cơ quan Thống kê cùng cấp làm Ủy viên thường trực.

Thành phần Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp xã gồm: 01 Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân xã làm Trưởng ban; Trưởng Công an, Mặt trận Tổ quốc, công chức về địa chính tại xã, phường làm Ủy viên; 01 công chức văn phòng - thống kê làm Ủy viên thường trực.

Đối với các tỉnh vùng cao, vùng biên giới và hải đảo, bổ sung Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các cơ quan trực thuộc tại cấp huyện và cấp xã là thành phần Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cùng cấp.

Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở từ cấp huyện đến cấp trung ương được thành lập Văn phòng giúp việc do cơ quan Thống kê cùng cấp chịu trách nhiệm tổ chức, thực hiện.

Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở trung ương; Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp tỉnh; Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp huyện và Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp xã tự giải thể sau 05 ngày kể từ ngày Ban Chỉ đạo Tổng điều tra trung ương công bố kết quả điều tra toàn bộ Tổng điều tra.

3. Ở các Bộ: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao: Bộ trưởng ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Tổng điều tra của các bộ.

Điều 6. Kinh phí thực hiện Tổng điều tra do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong năm 2018, năm 2019 và năm 2020 để đáp ứng việc thực hiện các công tác chuẩn bị và thực hiện Tổng điều tra. Kinh phí thực hiện Tổng điều tra giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) thực hiện quản lý, sử dụng và quyết toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tổ chức, cá nhân nêu ở Điều 4 và Điều 5 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Tổng cục Thống kê;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KTTH (2).

THỦ TƯỚNG

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Phúc

**BAN CHỈ ĐẠO
TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ
VÀ NHÀ Ở TRUNG ƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/QĐ-BCĐTW

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Phương án Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019

TRƯỞNG BAN

BAN CHỈ ĐẠO TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 772/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở trung ương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án Tổng điều tra dân số và nhà ở thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019 nhằm thực hiện Quyết định số 772/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Văn phòng Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương, Ban Chỉ đạo Tổng điều tra các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ban Chỉ đạo Tổng điều tra các Bộ điều tra theo kế hoạch riêng: Quốc phòng, Công an và Ngoại giao có trách nhiệm tổ chức thực hiện Tổng điều tra đúng Phương án quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan có tên tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Trưởng ban, Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương (để báo cáo);
- Thành viên Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở trung ương;
- Lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Tổng cục Thống kê;
- Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao, Xây dựng và Tài chính;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Như Điều 4;
- Lưu: VP BCĐTW, VT, TCTK (20).

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC

(Đã ký)

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Nguyễn Chí Dũng

**PHƯƠNG ÁN TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở
THỜI ĐIỂM 0 GIỜ NGÀY 01/4/2019**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-BCĐTW ngày 15 tháng 8 năm 2018
của Trưởng ban, Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở trung ương)*

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU CỦA CUỘC TỔNG ĐIỀU TRA

1. Mục đích

Tổng điều tra dân số và nhà ở thực hiện vào thời điểm 0 giờ ngày 01/4/2019 (viết gọn là Tổng điều tra) thu thập các thông tin cơ bản về dân số và nhà ở nhằm các mục đích chính sau:

Thứ nhất, tổng hợp và biên soạn các chỉ tiêu trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia quy định trong Luật Thống kê; phân tích và dự báo tình hình phát triển dân số và nhà ở trên phạm vi cả nước và từng địa phương;

Thứ hai, đáp ứng nhu cầu thông tin về dân số và nhà ở phục vụ đánh giá kết quả thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020; xây dựng chiến lược và các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030; phục vụ công tác giám sát thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; giám sát các Mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu mà Chính phủ Việt Nam đã cam kết;

Thứ ba, cung cấp thông tin phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia về dân số; xây dựng dàn mẫu chủ phục vụ các cuộc điều tra hộ dân cư.

2. Yêu cầu

Tổng điều tra phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Công tác tổ chức, thu thập thông tin, xử lý số liệu, tổng hợp, công bố và lưu giữ thông tin cuộc Tổng điều tra phải được thực hiện nghiêm túc, theo đúng quy định của Phương án Tổng điều tra;

- Bảo đảm thu thập đầy đủ, chính xác, kịp thời, không trùng lặp, không bỏ sót các thông tin quy định trong Phương án Tổng điều tra;

- Bảo mật thông tin cá nhân thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê;

- Việc quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc Tổng điều tra phải bảo đảm đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ VÀ PHẠM VI ĐIỀU TRA

1. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra của cuộc Tổng điều tra bao gồm:

- Tất cả người Việt Nam thường xuyên cư trú trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tính đến thời điểm điều tra; người Việt Nam được cơ quan có thẩm quyền cho phép xuất cảnh ra nước ngoài trong thời hạn quy định;

- Các trường hợp chết của hộ dân cư (viết gọn là hộ) đã xảy ra từ ngày 01 Tết Âm lịch Mậu Tuất năm 2018 (tức ngày 16/02/2018 theo dương lịch) đến hết ngày 31/3/2019;

- Nhà ở của hộ dân cư.

2. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra là hộ. Hộ bao gồm một người ăn riêng, ở riêng hoặc một nhóm người ăn chung và ở chung. Đối với hộ có từ 02 người trở lên, các thành viên trong hộ có thể có hay không có quỹ thu chi chung; có hoặc không có mối quan hệ ruột thịt, hôn nhân hay nuôi dưỡng; hoặc kết hợp cả hai.

3. Phạm vi điều tra

Tổng điều tra được thực hiện toàn bộ trên phạm vi cả nước đối với tất cả các đơn vị điều tra.

III. NỘI DUNG ĐIỀU TRA VÀ PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

1.1. Nội dung điều tra toàn bộ

Thông tin về dân số:

- Các thông tin cá nhân (họ và tên, giới tính, tuổi);
- Mối quan hệ với chủ hộ;
- Dân tộc và tôn giáo;
- Tình hình đi học hiện nay;
- Trình độ học vấn và trình độ nghề, kỹ năng nghề;
- Tình trạng biết đọc và biết viết;
- Tình trạng hôn nhân;
- Tình hình đăng ký khai sinh của trẻ em.

Thông tin về nhà ở của hộ:

- Tình trạng nhà ở hiện tại;
- Quy mô diện tích nhà ở;
- Kết cấu nhà và loại vật liệu xây dựng chính;
- Năm đưa vào sử dụng.

1.2. Nội dung điều tra chọn mẫu

Ngoài các thông tin như trong phiếu điều tra toàn bộ, phiếu điều tra mẫu còn có thêm các thông tin sau đây:

Thông tin về dân số:

- Tình trạng di cư (nơi thường trú cách đây 5 năm) và lý do di cư;
- Tình trạng khuyết tật;
- Tuổi kết hôn lần đầu;
- Tình trạng lao động việc làm.

Thông tin về lịch sử sinh của nữ vị thành niên từ 10 - 14 tuổi và phụ nữ từ 15 - 49 tuổi:

- Tình hình sinh con;
- Số con đã sinh, số con còn sống và số con đã chết;
- Tháng, năm sinh và số con trai, số con gái của lần sinh gần nhất;
- Hỗ trợ của cán bộ y tế trong lần sinh con gần nhất.

Thông tin về người chết:

- Thông tin cá nhân của người chết là thành viên hộ;
- Nguyên nhân chết, chết do thai sản.

Thông tin về nhà ở:

- Tình trạng sở hữu nhà ở;
- Loại nhiên liệu (năng lượng) chính để thắp sáng và nấu ăn;
- Nguồn nước chính sử dụng để ăn uống;
- Loại hố xí đang sử dụng;
- Một số tiện nghi sinh hoạt cơ bản của hộ.

2. Phiếu điều tra

Tổng điều tra sử dụng hai loại phiếu điều tra để thu thập thông tin:

- Phiếu số 01/TĐTDS&NO (còn gọi là phiếu ngắn): sử dụng để điều tra thu thập các thông tin thuộc nội dung điều tra toàn bộ;

- Phiếu 02/TĐTDS&NO (còn gọi là phiếu dài): sử dụng để điều tra thu thập các thông tin thuộc nội dung điều tra chọn mẫu. Các hộ được điều tra phiếu dài thì không thực hiện điều tra phiếu ngắn.

IV. THỜI ĐIỂM VÀ THỜI GIAN ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Thời điểm điều tra là 0 giờ ngày 01/4/2019.

2. Thời gian điều tra

Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn trong 25 ngày, bắt đầu từ 07 giờ sáng ngày 01/4/2019 và kết thúc chậm nhất vào ngày 25/4/2019.

Ban Chỉ đạo Tổng điều tra (viết gọn là BCD) xã, phường, thị trấn tổ chức lực lượng để điều tra những người lang thang, cơ nhỡ và những người sống bằng nghề trên mặt nước không có nhà trên bờ, không có bến gốc đang có mặt trong phạm vi xã, phường, thị trấn quản lý vào ngày điều tra đầu tiên (ngày 01/4/2019).

V. LOẠI ĐIỀU TRA, NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG TIN

1. Loại điều tra

Tổng điều tra là loại điều tra toàn bộ kết hợp với điều tra chọn mẫu.

1.1. Điều tra toàn bộ

Điều tra toàn bộ được thực hiện đối với đối tượng thuộc các đơn vị điều tra nhằm thu thập những thông tin cơ bản về dân số và nhà ở.

1.2. Điều tra chọn mẫu

Điều tra chọn mẫu được thực hiện đối với một bộ phận dân số Việt Nam nhằm mục đích mở rộng nội dung điều tra, đáp ứng yêu cầu thông tin phân tích chuyên sâu; giúp nâng cao chất lượng điều tra, nhất là đối với những câu hỏi nhạy cảm và phức tạp; giúp tiết kiệm kinh phí Tổng điều tra.

Điều tra chọn mẫu áp dụng phương pháp chọn mẫu phân tầng hai giai đoạn. Giai đoạn 1: Xác định số địa bàn được điều tra mẫu ở mỗi huyện theo phương pháp phân bổ tỷ lệ thuận với căn bậc hai của quy mô và chọn các địa bàn mẫu của từng huyện theo phương pháp xác suất tỷ lệ với quy mô; Giai đoạn 2: Chọn mẫu hộ từ danh sách hộ của địa bàn điều tra mẫu. Các hộ mẫu được chọn hệ thống theo khoảng cách. Số lượng địa bàn mẫu được chọn chiếm khoảng 40% tổng số địa bàn điều tra trên cả nước. Số hộ mẫu được điều tra chiếm khoảng 10% tổng số hộ trên phạm vi cả nước.

2. Người cung cấp thông tin

Chủ hộ (hoặc người am hiểu về các thành viên trong hộ khi chủ hộ đi vắng) là người cung cấp thông tin về nhân khẩu thực tế thường trú, các trường hợp chết, thông tin về nhà ở và điều kiện sống của hộ. Đối với những thông tin về thành viên hộ mà chủ hộ không nắm chắc, điều tra viên phỏng vấn trực tiếp thành viên hộ để hỏi các thông tin điều tra.

Riêng thông tin về lao động việc làm, điều tra viên phải phỏng vấn trực tiếp đối tượng điều tra là người từ 15 tuổi trở lên; các thông tin về lịch sử sinh, sức khỏe sinh sản, điều tra viên phải phỏng vấn trực tiếp đối tượng điều tra là nữ vị thành niên từ 10 - 14 tuổi và phụ nữ từ 15 - 49 tuổi.

3. Phương pháp thu thập thông tin

Tổng điều tra sử dụng hai phương pháp thu thập thông tin: phỏng vấn trực tiếp và hộ tự cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của Tổng điều tra.

- Phương pháp phỏng vấn trực tiếp: điều tra viên đến từng hộ để hỏi người cung cấp thông tin và ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điều tra điện tử được thiết kế trên máy tính bảng hoặc điện thoại thông minh (viết gọn là Phiếu điện tử); trường hợp bất khả kháng đối với số ít địa bàn điều tra không thể ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập số liệu thì điều tra viên sử dụng phiếu giấy để ghi chép thông tin. Đối với những người tạm vắng trong suốt thời gian điều tra, điều tra viên có thể hỏi những người khác trong hộ, hoặc dựa vào những tài liệu do người thân hoặc chính quyền cung cấp để ghi phiếu điều tra. Phương pháp phỏng vấn trực tiếp được áp dụng đối với phiếu ngắn và phiếu dài.

Khi thu thập các thông tin về nhà ở, điều tra viên hỏi người cung cấp thông tin kết hợp với quan sát trực tiếp ngôi nhà hoặc căn hộ để ghi câu trả lời vào phiếu điều tra.

- Hộ tự cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của Tổng điều tra: hộ được cấp tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tự cung cấp thông tin vào phiếu điều tra trên Trang thông tin điện tử của Tổng điều tra (viết gọn là phiếu trực tuyến). Phương pháp tự cung cấp thông tin được áp dụng đối với phiếu ngắn.

VI. CÁC DANH MỤC VÀ BẢNG PHÂN LOẠI THỐNG KÊ

Tổng điều tra sử dụng 09 danh mục và bảng phân loại thống kê như sau:

1. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ, được cập nhật đến thời điểm Tổng điều tra;

2. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

3. Danh mục giáo dục, đào tạo của Hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ;

4. Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam ban hành theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02/3/1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê;

5. Danh mục nghề nghiệp được ban hành theo Quyết định số 1019/QĐ-TCTK ngày 12/11/2008 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê;

6. Danh mục các tôn giáo được Nhà nước Việt Nam công nhận và cấp đăng ký hoạt động;

7. Bảng chuyển đổi năm âm lịch sang năm dương lịch;

8. Bảng chuyển đổi trình độ văn hoá phổ thông;

9. Bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ THÔNG TIN

1. Xử lý thông tin phiếu điều tra

a. Phiếu trực tuyến: Thông tin trên phiếu trực tuyến được lưu trữ trên máy chủ của Tổng cục Thống kê sau khi hộ hoàn thành tự điền thông tin. Dữ liệu điều tra sẽ được kiểm tra và tích hợp vào cơ sở dữ liệu chung của phiếu điện tử và phiếu giấy phục vụ cho công tác làm sạch và xử lý, tổng hợp các kết quả Tổng điều tra.

b. Phiếu điện tử: Thông tin trên phiếu điện tử được điều tra viên hoàn thành và gửi về máy chủ của Tổng cục Thống kê ngay trong quá trình điều tra thực địa. Dữ liệu được kiểm tra, duyệt và nghiệm thu bởi các giám sát viên huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (viết gọn là cấp huyện), tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (viết gọn là cấp tỉnh) và Trung ương.

c. Phiếu giấy: Việc xử lý thông tin phiếu giấy được thực hiện theo quy trình riêng do Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Trung ương hướng dẫn.

Dữ liệu điều tra phiếu giấy được tích hợp vào cơ sở dữ liệu chung của phiếu trực tuyến và phiếu điện tử phục vụ cho công tác làm sạch và xử lý, tổng hợp kết quả Tổng điều tra.

Dữ liệu Tổng điều tra được chiết xuất và lưu giữ dưới các định dạng: Excel, SPSS và STATA để phục vụ phân tích dữ liệu và viết báo cáo kết quả Tổng điều tra.

2. Xử lý dữ liệu ảnh về sơ đồ nền

Xây dựng và xử lý cơ sở dữ liệu ảnh về sơ đồ nền xã, phường, thị trấn phục vụ công tác lập bảng kê, điều tra thực địa, giám sát và lưu trữ phục vụ các cuộc điều tra chọn mẫu giai đoạn 2019 - 2029.

3. Xử lý dữ liệu bảng kê

Xây dựng và xử lý các cơ sở dữ liệu bảng kê hộ dân cư và bảng kê đơn vị lưu trú của các nhân khẩu đặc thù phục vụ phân chia các hình thức thu thập thông tin phiếu trực tuyến, phiếu điện tử và phiếu giấy (nếu có).

4. Xử lý dữ liệu quản lý Tổng điều tra trên Trang thông tin điện tử của Tổng điều tra

Xây dựng và xử lý cơ sở dữ liệu về quản lý và điều hành của Tổng điều tra. Trong đó, xử lý và tổng hợp báo cáo tiến độ hàng ngày của BCD các cấp tại địa phương.

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH TỔNG ĐIỀU TRA

Kế hoạch thực hiện các nội dung chính của Tổng điều tra như bảng sau:

STT	NỘI DUNG	THỜI GIAN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ
I	TỔ CHỨC NHÂN SỰ		
1	Thành lập BCD các cấp và Văn phòng giúp việc cấp: Trung ương, tỉnh, huyện	Tháng 8 - 9/2018	BCĐ các cấp
2	Thành lập Tổ hỗ trợ công nghệ và thiết lập các đường dây nóng phục vụ Tổng điều tra	Tháng 12/2018	BCĐ Trung ương, cấp tỉnh
3	Tuyển chọn người vẽ sơ đồ	Tháng 8/2018	BCĐ cấp xã
4	Tuyển chọn người lập bảng kê	Tháng 9 - 10/2018	BCĐ cấp xã
5	Tuyển chọn giám sát viên Trung ương	Tháng 10/2018	BCĐ Trung ương
6	Tuyển chọn giám sát viên cấp tỉnh	Tháng 11/2018	BCĐ cấp tỉnh
7	Tuyển chọn điều tra viên, tổ trưởng và giám sát viên các cấp	Tháng 9 - 11/2018	BCĐ cấp huyện, xã
II	PHÂN CHIA ĐỊA BÀN, VẼ SƠ ĐỒ, LẬP BẢNG KÊ VÀ CHỌN MẪU		
1	Hướng dẫn phân chia ĐBĐT và vẽ sơ đồ nền (ranh giới ĐBĐT trong một xã)	Tháng 8/2018	BCĐ Trung ương
2	Phân chia ĐBĐT và vẽ sơ đồ nền	Tháng 8 - 9/2018	BCĐ cấp tỉnh, huyện, xã
3	Nghiệm thu, chụp và quét ảnh sơ đồ nền gửi vào cơ sở dữ liệu ảnh	01/10/2018	BCĐ cấp huyện
4	Điều tra tổng duyệt	Tháng 8 - 9/2018	BCĐ Trung ương
5	Lập bảng kê hộ và bảng kê nhân khẩu đặc thù tại mỗi ĐBĐT	Tháng 11-12/2018	BCĐ cấp xã, người lập bảng kê

STT	NỘI DUNG	THỜI GIAN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ
6	Nhập tin 02 loại bảng kê và gửi vào cơ sở dữ liệu bảng kê của Tổng điều tra	Tháng 12/2018	BCĐ cấp tỉnh, huyện
7	Rà soát, cập nhật bảng kê hộ trước điều tra	15/3 - 20/3/2019	ĐTV, BCĐ cấp xã
8	Hoàn thiện cơ sở dữ liệu bảng kê trên Trang thông tin điện tử của Tổng điều tra	25/3/2019	BCĐ cấp tỉnh
9	Thiết kế mẫu và chọn mẫu điều tra		
	- <i>Thiết kế mẫu, cỡ mẫu và phân bố mẫu</i>	Tháng 11/2018	Tổng cục Thống kê
	- <i>Chọn danh sách ĐBĐT mẫu</i>	Tháng 12/2018	Tổng cục Thống kê
	- <i>Chọn danh sách hộ mẫu</i>	26/3/2019	Tổng cục Thống kê
10	In và phát danh sách bảng kê để thực hiện điều tra thực địa	29/3/2019	BCĐ cấp huyện, xã
III	XÂY DỰNG PHẦN MỀM ỨNG DỤNG VÀ BIÊN SOẠN CÁC TÀI LIỆU		
1	Xây dựng và hoàn thiện các phần mềm điều tra; hạ tầng công nghệ thông tin	Tháng 7/2018 - Tháng 3/2019	Tổng cục Thống kê
2	Xây dựng mạng lưới điều tra phiếu điện tử, kiểm tra và hoàn thiện mạng lưới trước điều tra	Tháng 11/2018 - 03/2019	BCĐ Trung ương, cấp tỉnh
3	Xây dựng và hoàn thiện các tài liệu hướng dẫn quản lý, nghiệp vụ Tổng điều tra, các quy luật kiểm tra logic, quy trình kiểm tra và nghiệm thu	Tháng 3 - 9/2018	BCĐ Trung ương
4	Xây dựng và hoàn thiện hệ thống biểu đầu ra, thuật toán tính chỉ tiêu đầu ra	Tháng 3 - 12/2018	BCĐ Trung ương
5	Xây dựng và hoàn thiện kế hoạch, nội dung và tài liệu tuyên truyền	Tháng 5 - 10/2018	BCĐ Trung ương
6	Thực hiện các đợt tuyên truyền	Tháng 9/2018; Tháng 11-12/2018; Tháng 3 - 4/2019	BCĐ các cấp
7	In và phát hành các tài liệu Tổng điều tra	Tháng 10-12/2018	BCĐ Trung ương, tỉnh, huyện

STT	NỘI DUNG	THỜI GIAN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ
IV	TẬP HUẤN		
1	Tập huấn công tác quản lý và lập bảng kê (tập huấn 3 cấp)	Tháng 10/2018	BCĐ Trung ương, tỉnh
2	Tập huấn nghiệp vụ cấp Trung ương	Tháng 12/2018	BCĐ Trung ương
3	Tập huấn nghiệp vụ các cấp tại địa phương (tập huấn cấp tỉnh và cấp huyện)	Tháng 12/2018 - 03/2019	BCĐ cấp tỉnh, huyện
V	ĐIỀU TRA THỰC ĐỊA		
1	Thông báo các hộ đăng ký thực hiện phiếu trực tuyến (qua tin nhắn điện thoại)	31/3/2019	BCĐ Trung ương
2	Điều tra thu thập thông tin tại hộ	01/4 - 25/4/2019	Điều tra viên
3	Cập nhật bảng kê hộ và thông báo lần 2 tới các hộ thực hiện phiếu trực tuyến	04/4/2019	BCĐ Trung ương
4	Điều tra thu thập thông tin các hộ đã đăng ký nhưng không thực hiện phiếu trực tuyến	08/4 - 25/4/2019	Điều tra viên
5	Điều tra nhân khẩu đặc thù		
	- <i>Người lang thang, cơ nhỡ, sống bằng nghề trên mặt nước,...</i>	01/4/2019	BCĐ cấp xã
	- <i>Nhân khẩu đặc thù khác đang cư trú tại các cơ sở lưu trú của nhân khẩu đặc thù</i>	01/4 - 15/4/2019	BCĐ cấp xã
6	Điều tra thu thập thông tin tại 03 Bộ: Quốc phòng, Công an và Ngoại giao	01/4 - 25/4/2019	BCĐ 03 Bộ
7	Giám sát điều tra thực địa	01/4 - 25/4/2019	BCĐ các cấp
8	Phúc tra	Tháng 5/2019	BCĐ Trung ương
9	Báo cáo tiến độ Tổng điều tra	01/4 - 25/4/2019	BCĐ các cấp
VI	KIỂM TRA VÀ NGHIỆM THU PHIẾU		
1	Kiểm tra thông tin các hộ tự thực hiện phiếu trực tuyến; thông báo, chỉ đạo điều tra các hộ đăng ký nhưng không thực hiện phiếu trực tuyến	01/4 - 07/4/2019	BCĐ Trung ương
2	Kiểm tra và nghiệm thu phiếu điện tử	Tháng 4/2019	GSV các cấp
3	Kiểm tra và nghiệm thu phiếu giấy	Tháng 4 - 6/2019	BCĐ các cấp

STT	NỘI DUNG	THỜI GIAN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ
VII	NHẬP TIN VÀ TỔNG HỢP SỐ LIỆU		
1	Xử lý phiếu giấy, gửi kết quả phiếu giấy về cơ sở dữ liệu chung	01/6 - 30/7/2019	BCĐ cấp tỉnh
2	Ghi mã ngành, nghề	Tháng 8/2019	BCĐ cấp tỉnh
3	Tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo kết quả điều tra mẫu và báo cáo kết quả điều tra toàn bộ	Từ tháng 10/2019	BCĐ Trung ương
VIII	CÔNG BỐ KẾT QUẢ TỔNG ĐIỀU TRA		
1	Kết quả sơ bộ	Tháng 7/2019	BCĐ Trung ương
2	Kết quả điều tra mẫu	Quý IV/2019	BCĐ Trung ương
3	Kết quả điều tra toàn bộ & Tổng kết	Quý II/2020	BCĐ Trung ương
4	Các báo cáo phân tích chuyên đề	Quý IV/2020	BCĐ Trung ương

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN TỔNG ĐIỀU TRA

1. Thành lập Ban Chỉ đạo và Văn phòng Ban Chỉ đạo Tổng điều tra các cấp ở địa phương

a. Thành lập Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

(1) Thành phần:

Ủy ban nhân dân (viết gọn là UBND) các cấp có trách nhiệm thành lập BCĐ của cấp mình để triển khai nhiệm vụ tổ chức và chỉ đạo thực hiện cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 (viết gọn là Tổng điều tra) tại địa phương. Thành phần BCĐ các cấp như sau:

- Cấp tỉnh và cấp huyện

Chủ tịch (hoặc 01 Phó Chủ tịch) UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện làm Trưởng ban; Thủ trưởng Cơ quan Thống kê cùng cấp làm Phó Trưởng ban thường trực; đại diện lãnh đạo các cơ quan: Kế hoạch và Đầu tư, Công an, Ngoại vụ, Xây dựng, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Dân tộc, Mặt trận Tổ quốc cùng cấp làm Ủy viên; 01 Phó Thủ trưởng Cơ quan Thống kê cùng cấp làm Ủy viên thường trực.

- Cấp xã

Chủ tịch (hoặc 01 Phó Chủ tịch) UBND cấp xã làm Trưởng ban; Trưởng Công an, 01 cán bộ Mặt trận Tổ quốc và 01 công chức địa chính cấp xã làm Ủy viên; 01 công chức Văn phòng - Thống kê làm Ủy viên thường trực.

Đối với các tỉnh vùng cao, vùng biên giới và hải đảo, bổ sung Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các cơ quan trực thuộc tại cấp huyện và cấp xã là thành phần BCD cùng cấp.

(2) Nhiệm vụ:

BCD các cấp ở địa phương có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thu thập thông tin các đối tượng điều tra sau đây:

- Những người là nhân khẩu thực tế thường trú tại các hộ, kể cả những đối tượng sau: (i) Những người làm hợp đồng (ngắn hạn, dài hạn) cho quân đội nhưng đang sống tại các hộ trong khu dân cư (sống ngoài doanh trại hoặc ngoài các khu vực do quân đội quản lý); (ii) Những người đang làm hợp đồng ngắn hạn, tạm tuyển, lao động thời vụ của ngành Công an nhưng đang sống tại hộ trong khu dân cư.

- Những người không sống tại hộ, đang sống tại các cơ sở lưu trú khác trong phạm vi xã/phường (còn gọi là nhân khẩu đặc thù), bao gồm: (i) Những người sống trong các nhà dưỡng lão, trại trẻ mồ côi, làng trẻ SOS, các trường/lớp học tình thương, trại phong, trung tâm/trường/trại và các cơ sở xã hội khác đóng tập trung trên phạm vi ranh giới của xã/phường; (ii) Học sinh đang ở tập trung (không kể học sinh phổ thông trợ học) trong các trường thanh thiếu niên, trường dân tộc nội trú, trường vừa học vừa làm, trường cắm điếc, các tu sỹ trong các tu viện, các nhà sư hoặc tu sỹ sống trong các nhà chùa, nhà chung; (iii) Học sinh các trường dạy nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học và các trường nội trú hiện đang thực tế thường trú trong ký túc xá; (iv) Những người sống trong các khu nhà ở công nhân trong khuôn viên các công ty, nhà máy, xí nghiệp, doanh nghiệp... đóng trên phạm vi ranh giới của xã/phường; (v) Những người lang thang cơ nhỡ, không có nhà ở và những người sống bằng nghề trên mặt nước, những bệnh nhân không nơi nương tựa và không có bất kỳ một nơi thường trú nào khác đang điều trị nội trú trong các bệnh viện.

BCD các cấp ở địa phương không chỉ đạo, tổ chức thu thập thông tin các đối tượng điều tra sau: (i) Những người là cán bộ, nhân viên đang làm việc tại các cơ quan đại diện của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài (bao gồm các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự, cơ quan đại diện tại các tổ chức quốc tế), thân nhân và những người đi cùng của các thành viên cơ quan đại diện. Những người này do BCD Bộ Ngoại giao tổ chức điều tra (đã quy định tại Phần IX.2.c); (ii) Những người đang làm việc trong ngành Quốc phòng, Công an do BCD Bộ Quốc phòng và Bộ Công an tổ chức điều tra (đã quy định tại Phần IX.2.a và Phần IX.2.b).

b. Thành lập Văn phòng Ban Chỉ đạo Tổng điều tra các cấp tại địa phương

(1) Thành phần:

- Cấp tỉnh và cấp huyện

BCD cấp tỉnh và cấp huyện được thành lập Văn phòng BCD của mỗi cấp. Chánh Văn phòng BCD cấp tỉnh là Phó Cục trưởng hoặc Trưởng Phòng Thống kê

Dân số - Văn xã của Cục Thống kê cấp tỉnh. Chánh Văn phòng BCD cấp huyện là Chi cục trưởng Chi cục Thống kê cấp huyện. Số lượng cán bộ của Văn phòng BCD cấp tỉnh có từ 12 đến 20 người; cấp huyện có từ 08 đến 10 người, chủ yếu là cán bộ nghiệp vụ của ngành Thống kê và cán bộ nghiệp vụ của các ngành liên quan làm việc theo chế độ biệt phái (trừ trường hợp đặc biệt có thể kiêm nhiệm) cho Văn phòng BCD từ khi chuẩn bị đến khi kết thúc Tổng điều tra. Không được tuyển dụng người ngoài biên chế Nhà nước.

- Cấp xã

Ở cấp xã không thành lập Văn phòng BCD cấp xã. BCD cấp xã trực tiếp tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của BCD cấp huyện.

(2) Nhiệm vụ:

Văn phòng BCD cấp tỉnh và cấp huyện có nhiệm vụ giúp BCD cấp tỉnh và cấp huyện quản lý, thực hiện công tác vẽ sơ đồ, lập bảng kê, tuyên truyền, điều tra thu thập thông tin, xử lý thông tin và thực hiện công tác tài chính, hậu cần cho cuộc Tổng điều tra.

c. Thời gian, trụ sở làm việc và con dấu của Ban Chỉ đạo và Văn phòng Ban Chỉ đạo các cấp tại địa phương

UBND cấp tỉnh thành lập BCD và Văn phòng BCD cấp tỉnh trong tháng 8 - 9 năm 2018; gửi danh sách thành viên BCD và Văn phòng BCD tới BCD Trung ương theo địa chỉ: Tổng cục Thống kê, số 54 đường Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

BCD cấp tỉnh hướng dẫn UBND cấp huyện và cấp xã thành lập BCD cấp huyện và cấp xã trước ngày 15 tháng 9 năm 2018.

Trưởng ban Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp tỉnh, cấp huyện (Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện) sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân cùng cấp. Phó Trưởng ban thường trực cấp tỉnh, cấp huyện (Thủ trưởng Cơ quan Thống kê cấp tỉnh, cấp huyện), Ủy viên thường trực (Phó Thủ trưởng Cơ quan Thống kê cấp tỉnh, cấp huyện), Lãnh đạo Văn phòng Ban Chỉ đạo Tổng điều tra cấp tỉnh, cấp huyện sử dụng con dấu của Cơ quan Thống kê cùng cấp.

Trụ sở của Văn phòng BCD cấp tỉnh, cấp huyện đặt tại Trụ sở làm việc của Cơ quan Thống kê cùng cấp.

BCD và Văn phòng BCD các cấp tại địa phương tự giải thể sau 05 ngày kể từ ngày BCD Trung ương công bố kết quả điều tra toàn bộ Tổng điều tra, các công việc còn lại giao cho Cục Thống kê cấp tỉnh và Chi cục Thống kê cấp huyện thực hiện.

2. Thành lập Ban Chỉ đạo Tổng điều tra tại các Bộ

a. Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Bộ Quốc phòng

BCD Bộ Quốc phòng chỉ đạo, tổ chức điều tra các đối tượng sau đây:

- Quân nhân (sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sỹ quan - binh sỹ) và công chức, viên chức quốc phòng; công nhân viên quốc phòng, bao gồm: những người hàng ngày về ăn ở với gia đình tại nơi cư trú, những người sống trong các doanh trại hoặc trong các khu vực do quân đội quản lý;

- Quân nhân, công nhân viên quốc phòng đang học tập tại các trường đào tạo trong quân đội và ngoài quân đội quản lý, số người đang được quân đội cử đi công tác, học tập... ở nước ngoài (trừ những người làm ở Phòng Tuỳ viên Quốc phòng của Việt Nam ở nước ngoài sẽ do Bộ Ngoại giao đăng ký);

- Những người làm hợp đồng (ngắn hạn, dài hạn) đang sinh sống và làm việc trong doanh trại hoặc các khu vực do quân đội quản lý. Riêng những người làm hợp đồng (ngắn hạn, dài hạn) cho quân đội nhưng đang sống tại các khu dân cư của xã, phường, thị trấn quản lý (sống ngoài doanh trại hoặc ngoài các khu vực do quân đội quản lý) thì do BCD cấp tỉnh tổ chức điều tra;

- Phạm nhân trong các trại giam, trại cải tạo, cải huấn do quân đội quản lý, kể cả những người bị quân đội tạm giam (đã được Viện Kiểm sát Quân sự phê chuẩn lệnh bắt giam).

b. Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Bộ Công an

BCĐ Bộ Công an chỉ đạo, tổ chức điều tra các đối tượng sau đây:

- Sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ, công nhân, viên chức trong công an nhân dân thuộc biên chế của ngành Công an; bao gồm: những người hàng ngày về ăn ở với gia đình tại nơi cư trú, những người sống trong các doanh trại hoặc trong các khu vực do công an quản lý. Riêng số người đang làm hợp đồng ngắn hạn, tạm tuyển, lao động thời vụ của ngành Công an sẽ do BCD cấp tỉnh tổ chức điều tra;

- Sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ, công nhân, viên chức trong công an nhân dân đang được ngành Công an cử đi học tập tại các trường đào tạo trong nước do ngành Công an và ngoài ngành Công an quản lý, số người đang được ngành Công an cử đi công tác, học tập... ở nước ngoài;

- Phạm nhân trong các trại giam, trại cải tạo, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng do ngành Công an quản lý;

- Bị can đang bị tạm giam do ngành Công an quản lý (đã được Viện Kiểm sát Nhân dân phê chuẩn lệnh bắt giam).

c. Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Bộ Ngoại giao

BCĐ Bộ Ngoại giao chỉ đạo, tổ chức điều tra các đối tượng sau đây:

Cán bộ, nhân viên đang làm việc tại các cơ quan đại diện của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài (bao gồm các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự, cơ quan đại diện tại các tổ chức quốc tế), thân nhân và những người đi cùng của các thành viên cơ quan đại diện.

3. Phân chia địa bàn điều tra và lập bảng kê các đơn vị điều tra

a. Phân chia địa bàn điều tra

Địa bàn điều tra (viết gọn là ĐBĐT) là khu vực dân cư có ranh giới rõ ràng hoặc tương đối rõ ràng; về cơ bản là các thôn, buôn, xóm, ấp, bản, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, tiểu khu (viết gọn là thôn/tổ dân phố). Trong mỗi xã, phường, thị trấn (viết gọn là xã/phường) gồm nhiều ĐBĐT và ranh giới các ĐBĐT ghép lại thành bản đồ của xã/phường. Quy mô ĐBĐT bình quân trong cả nước khoảng 120 hộ/địa bàn, trong đó:

- *Đối với các xã vùng núi cao, hải đảo, vùng núi thấp, vùng sâu, vùng xa:* Quy mô địa bàn bình quân khoảng từ 70 đến 100 hộ. Đối với các thôn/tổ dân phố có quy mô nhỏ (dưới 70 hộ) nhưng có vị trí địa lý quá xa so với thôn/tổ dân phố gần nhất thì vẫn để 01 ĐBĐT riêng (không ghép với thôn/tổ dân phố khác). Ngược lại, nếu thôn/tổ dân phố quy mô lớn (trên 100 hộ) nhưng dưới 200 hộ mà địa bàn không bị chia cắt, đi lại không khó khăn, thì vẫn để là 01 ĐBĐT riêng.

- *Đối với các xã/phường còn lại:* Quy mô địa bàn bình quân khoảng từ 120 đến 150 hộ. Đối với các thôn/tổ dân phố có quy mô dưới 120 hộ nhưng có vị trí địa lý không thuận tiện cho việc ghép với thôn/tổ dân phố gần nhất, thì để 01 ĐBĐT riêng. Ngược lại, nếu thôn/tổ dân phố có quy mô lớn (trên 150 hộ) nhưng dưới 250 hộ mà địa bàn không bị chia cắt, đi lại không khó khăn, thì để 01 ĐBĐT riêng, không chia tách.

Riêng đối với các tòa nhà chung cư (chưa thành lập tổ dân phố): Nếu mỗi tòa chung cư có khoảng từ 150 hộ đến 200 hộ đang cư trú thì xác định mỗi tòa chung cư là 01 ĐBĐT. Nếu mỗi tòa chung cư có ít hơn 100 hộ thì ghép chung vào một thôn/tổ dân phố nơi gần tòa chung cư nhất để tạo thành 01 ĐBĐT. Nếu tòa chung cư có từ 300 hộ trở lên thì tách riêng thành các ĐBĐT theo số tầng hoặc số cầu thang để đảm bảo quy mô ĐBĐT chuẩn.

Đối với các tòa chung cư đã thành lập thôn/tổ dân phố hoặc thuộc phạm vi quản lý của thôn/tổ dân phố thì thực hiện ghép/tách như quy định đối với thôn/tổ dân phố.

Việc ghép các thôn/tổ dân phố liền kề hoặc chia tách thôn/tổ dân phố để tạo thành các ĐBĐT phải bảo đảm ranh giới ĐBĐT rõ ràng hoặc tương đối rõ ràng với nguyên tắc không được ghép một phần thôn/tổ dân phố này với một phần hoặc trọn một thôn/tổ dân phố khác để tạo thành 01 ĐBĐT.

Ban Chỉ đạo cấp xã thực hiện việc phân chia ĐBĐT.

b. Vẽ sơ đồ nền xã, phường, thị trấn

Sơ đồ sử dụng trong Tổng điều tra là sơ đồ nền xã/phường.

Sơ đồ nền của xã/phường được vẽ nhằm xác định ranh giới rõ ràng giữa các ĐBĐT bảo đảm tránh điều tra trùng hoặc bỏ sót các hộ đã được phân định trong địa giới

ĐBĐT. Sơ đồ nền xã/phường thể hiện các vật định hướng, những đặc điểm nổi bật, dễ nhận biết và thể hiện các điểm dân cư hoặc nơi có người sinh sống.

BCĐ cấp xã thực hiện việc vẽ sơ đồ nền xã/phường. BCĐ cấp huyện nghiệm thu sơ đồ, chụp/quét ảnh và gửi vào cơ sở dữ liệu ảnh chậm nhất vào ngày 01/10/2018.

c. Lập bảng kê

Bảng kê hộ: người lập bảng kê hộ đến từng đơn vị nhà ở (ngôi nhà, căn hộ, khách sạn, nhà hàng, trường học, bệnh viện, cơ quan,...) để xác định hộ hoặc các hộ đang sinh sống trong từng đơn vị nhà của ĐBĐT đã được xác định trong sơ đồ nền xã/phường và thu thập các thông tin cơ bản về từng hộ theo yêu cầu của bảng kê, trong đó bao gồm thông tin hộ tự nguyện đăng ký tự cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của Tổng điều tra.

Bảng kê nhân khẩu đặc thù: người lập bảng kê đến các cơ sở lưu trú của nhân khẩu đặc thù như ký túc xá học sinh, sinh viên, nhà chùa, tu viện, nhà ở công nhân trong khuôn viên các công ty, nhà máy, xí nghiệp, doanh nghiệp... để xác định thông tin cơ bản về các nhân khẩu đặc thù.

BCĐ cấp xã thực hiện lập bảng kê nhân khẩu đặc thù và tổ chức thực hiện công tác lập bảng kê của các ĐBĐT trong phạm vi quản lý của xã/phường.

4. Tuyển chọn lực lượng tham gia Tổng điều tra

a. Tuyển chọn người vẽ sơ đồ và lập bảng kê

Người vẽ sơ đồ cần có kỹ năng vẽ sơ đồ, bản đồ và am hiểu về ĐBĐT; ưu tiên cán bộ địa chính hoặc nguyên cán bộ địa chính của xã/phường. Mỗi xã/phường chọn 01 người thực hiện vẽ sơ đồ nền xã/phường.

Người lập bảng kê cần am hiểu về ĐBĐT và biết thông tin về các hộ sinh sống trên ĐBĐT; ưu tiên những người sinh sống tại ĐBĐT, trưởng thôn/tổ trưởng dân phố. Mỗi người lập bảng kê thực hiện lập bảng kê 01 ĐBĐT.

Ban Chỉ đạo cấp xã thực hiện tuyển chọn người vẽ sơ đồ và lập bảng kê.

b. Tuyển chọn điều tra viên và tổ trưởng

(1) Nhiệm vụ của điều tra viên và tổ trưởng

- Điều tra viên phải tham gia đầy đủ và nghiêm túc lớp tập huấn dành cho điều tra viên; trực tiếp đến các đơn vị điều tra thuộc các ĐBĐT được phân công để phỏng vấn thu thập thông tin trong phiếu điều tra theo đúng yêu cầu; thực hiện đầy đủ các quy định, hướng dẫn đối với điều tra viên khi tiến hành thu thập thông tin; phối hợp với tổ trưởng hoàn thành các công việc có liên quan khác.

- Tổ trưởng có nhiệm vụ phối hợp với trưởng thôn/tổ trưởng dân phố, Hội Nông dân, Mặt trận tổ quốc, Hội phụ nữ,... để tuyên truyền, giải thích mục đích, ý

nghĩa, kế hoạch tiến hành cuộc Tổng điều tra; quản lý, điều hành, giám sát các điều tra viên tại các ĐBĐT được giao phụ trách; báo cáo tình hình thực hiện Tổng điều tra tới BCĐ cấp xã theo quy định và thực hiện kiểm tra, nộp các phiếu điều tra giấy đã hoàn thành (nếu có) tới BCĐ cấp xã.

(2) Yêu cầu tuyển chọn điều tra viên và tổ trưởng

- Điều tra viên là lực lượng trực tiếp thực hiện cuộc điều tra. Vì vậy, yêu cầu phải chọn những người có đủ khả năng thực hiện công việc, có tinh thần trách nhiệm cao, tham gia đầy đủ và có kết quả tham gia tập huấn nghiệp vụ Tổng điều tra tốt. Điều tra viên cần sử dụng thành thạo máy tính bảng, điện thoại thông minh để thực hiện phiếu điện tử trong Tổng điều tra.

- Tổ trưởng điều tra là lực lượng trực tiếp quản lý công việc của điều tra viên. Tuyển chọn tổ trưởng nên ưu tiên là thành viên BCĐ cấp xã, công chức văn phòng - thống kê cấp xã hoặc người có khả năng tổ chức làm việc theo nhóm và cam kết dành đủ thời gian để quản lý điều tra viên trong thời gian điều tra tại ĐBĐT theo quy định của Tổng điều tra.

(3) Một số chú ý trong tuyển chọn điều tra viên

Để đáp ứng yêu cầu thu thập thông tin 02 loại phiếu và đáp ứng tình hình thực tế của các địa phương, tuyển chọn điều tra viên cần chú ý một số điểm sau:

- Đối với lực lượng thu thập thông tin của phiếu ngắn: Điều tra viên nên ưu tiên cán bộ tại xã/phường, cán bộ thôn/tổ dân phố, người làm công tác bưu điện tại địa phương. Để ngăn ngừa hiện tượng sao chép thông tin từ sổ sách vào phiếu điều tra, không nên sử dụng cán bộ đang quản lý tài liệu đăng ký (cán bộ tư pháp, công an xã hoặc cộng tác viên về dân số) làm điều tra viên. Ở vùng núi cao, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa có thể tuyển dụng bộ đội biên phòng, đội ngũ giáo viên tại địa phương làm điều tra viên. Vùng dân tộc thiểu số có người dân tộc không nói được tiếng phổ thông và điều tra viên không biết tiếng dân tộc, thì được thuê người phiên dịch kiêm dẫn đường với số lượng hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế để hỗ trợ điều tra viên thực hiện điều tra.

- Đối với lực lượng thu thập thông tin của phiếu dài: Ngoài những yêu cầu tuyển chọn điều tra viên đối với lực lượng điều tra phiếu ngắn như đã nêu, điều tra viên phải là người có trình độ nghiệp vụ tốt, ưu tiên những người đã từng tham gia các cuộc điều tra thống kê.

Trong Tổng điều tra, chủ trương chung là ưu tiên sử dụng lực lượng tại chỗ làm điều tra viên. Tuy nhiên, trong điều kiện ĐBĐT không có người đủ tiêu chuẩn làm điều tra viên (đặc biệt là các ĐBĐT mẫu) nên phải tuyển chọn điều tra viên từ các ĐBĐT khác, thì được phép thuê người dẫn đường để giúp điều tra viên tiếp cận đến các hộ điều tra.

(4) Số lượng điều tra viên, tổ trưởng cần tuyển dụng

BCĐ cấp xã chịu trách nhiệm tuyển chọn điều tra viên và tổ trưởng

- Điều tra viên: 01 điều tra viên thực hiện thu thập thông tin của 02 ĐBĐT. Để tăng tính chủ động, cần tuyển chọn và tập huấn thêm 5% số điều tra viên so với yêu cầu.

- Tổ trưởng: Mỗi xã/phường được tuyển chọn 01 tổ trưởng; nếu xã/phường có từ 40 - 80 ĐBĐT thì được tuyển chọn 02 tổ trưởng; nếu xã/phường có từ 80 ĐBĐT trở lên thì được tuyển chọn 03 tổ trưởng.

c. Tuyển chọn giám sát viên

Tổng điều tra gồm 03 cấp giám sát: giám sát viên cấp Trung ương, giám sát viên cấp tỉnh và giám sát viên cấp huyện với nhiệm vụ giám sát hoạt động của mạng lưới tổ trưởng và điều tra viên, giám sát và hỗ trợ chuyên môn cho BCĐ cấp dưới.

Các BCĐ tuyển chọn và phân công nhiệm vụ cho giám sát viên cùng cấp.

5. Hoạt động tuyên truyền

Hoạt động tuyên truyền nhằm làm rõ mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung và kế hoạch thực hiện Tổng điều tra đến các cấp, các ngành, các hộ và toàn thể nhân dân. Trong đó, cần đặc biệt nhấn mạnh số liệu điều tra không liên quan đến các vấn đề hộ khẩu, hộ tịch, thu thuế và không sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.

BCĐ Tổng điều tra các cấp phối hợp với các cơ quan, đơn vị tại địa phương (phát thanh, truyền hình, bưu điện,...) huy động tối đa các hình thức tuyên truyền bảo đảm thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền Tổng điều tra, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng cuộc Tổng điều tra.

Tổng cục Thống kê chuẩn bị điều kiện vật chất cần thiết, tài liệu cung cấp cho BCĐ Tổng điều tra các cấp để tuyên truyền Tổng điều tra.

6. Lập kế hoạch bảo vệ an toàn cho Tổng điều tra

Thực hiện Quyết định số 772/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, ngành Công an phối hợp với BCĐ Tổng điều tra các cấp lập kế hoạch bảo vệ an toàn cho cuộc Tổng điều tra, trong đó đặc biệt chú ý những địa bàn có nhiều chủ hộ không hợp tác với điều tra viên hoặc đã có những hiện tượng phức tạp trong quá trình giải quyết chính sách ở địa phương, những địa bàn xung yếu về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

7. Bảo đảm hệ thống thông tin liên lạc thông suốt giữa các cấp phục vụ công tác chỉ đạo Tổng điều tra

Thực hiện Quyết định số 772/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, ngành Thông

tin và Truyền thông lập kế hoạch bảo đảm hệ thống thông tin liên lạc thông suốt giữa các cấp để phục vụ công tác chỉ đạo Tổng điều tra, trong đó đặc biệt chú ý những vùng núi cao, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, những nơi có nhiều khó khăn về điều kiện thông tin liên lạc.

BCĐ Trung ương và cấp tỉnh thiết lập đường dây nóng phục vụ công tác chỉ đạo Tổng điều tra nhằm: giải đáp thắc mắc cho những người tham gia thực hiện điều tra tại các cấp; tiếp nhận, xử lý phản ánh của nhân dân về cuộc Tổng điều tra tại mỗi địa phương.

8. Công tác tập huấn Tổng điều tra

a. Tập huấn công tác quản lý, vẽ sơ đồ và lập bảng kê

Công tác tập huấn được tổ chức theo 03 cấp: Trung ương, tỉnh và huyện; mỗi cấp tập huấn 02 ngày.

BCĐ Trung ương tổ chức tập huấn cho BCĐ cấp tỉnh, BCĐ của 03 Bộ: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao; giám sát viên cấp Trung ương và giảng viên cấp tỉnh về công tác quản lý Tổng điều tra và công tác lập bảng kê.

BCĐ cấp tỉnh tổ chức tập huấn cho BCĐ cấp huyện, giám sát viên cấp tỉnh, giảng viên cấp huyện về công tác quản lý Tổng điều tra và công tác lập bảng kê.

BCĐ cấp huyện tổ chức tập huấn cho BCĐ cấp xã, giám sát viên cấp huyện về công tác quản lý (0,5 ngày); tổ chức tập huấn cho BCĐ cấp xã, giám sát viên cấp huyện, người vẽ sơ đồ (0,5 ngày); tổ chức tập huấn BCĐ cấp xã, giám sát viên cấp huyện, người lập bảng kê (01 ngày).

b. Tập huấn nghiệp vụ điều tra, ghi mã, quy trình kiểm tra và nghiệm thu phiếu điều tra

Công tác tập huấn nghiệp vụ, ghi mã, quy trình kiểm tra và nghiệm thu phiếu điều tra được tổ chức theo 03 cấp: Trung ương, tỉnh và huyện.

BCĐ Trung ương tổ chức tập huấn cho BCĐ cấp tỉnh, BCĐ của 03 Bộ: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao; giám sát viên cấp Trung ương và giảng viên cấp tỉnh. Mỗi lớp thực hiện trong 04 ngày, trong đó 03 ngày hướng dẫn về nghiệp vụ điều tra, ghi mã và 01 ngày hướng dẫn sử dụng các thiết bị trong điều tra thu thập thông tin và kiểm tra, nghiệm thu phiếu điều tra.

BCĐ cấp tỉnh tổ chức tập huấn cho BCĐ cấp huyện, giám sát viên cấp tỉnh, giảng viên cấp huyện. Mỗi lớp thực hiện trong 04 ngày, trong đó 03 ngày hướng dẫn về nghiệp vụ và 01 ngày hướng dẫn sử dụng các thiết bị trong điều tra thu thập thông tin và kiểm tra, nghiệm thu phiếu điều tra.

BCĐ cấp huyện tổ chức tập huấn cho BCĐ cấp xã, giám sát viên cấp huyện, tổ trưởng và điều tra viên. Đối với các ĐBĐT phiếu ngắn, mỗi lớp thực hiện trong 04

ngày, trong đó 03 ngày hướng dẫn về nghiệp vụ và 01 ngày hướng dẫn sử dụng các thiết bị trong điều tra thu thập thông tin và kiểm tra, nghiệm thu phiếu điều tra. Đối với các ĐBĐT phiếu dài, mỗi lớp thực hiện trong 05 ngày, trong đó 04 ngày hướng dẫn về nghiệp vụ và 01 ngày hướng dẫn sử dụng các thiết bị trong điều tra thu thập thông tin và kiểm tra, nghiệm thu phiếu điều tra.

9. Thu thập thông tin và giám sát Tổng điều tra

a. Rà soát, cập nhật bảng kê

BCĐ cấp xã chỉ đạo thực hiện rà soát, cập nhật bảng kê số hộ, số người. BCĐ cấp huyện hoàn thiện cơ sở dữ liệu bảng kê chậm nhất vào ngày 25/3/2019.

b. Chọn mẫu hộ điều tra phiếu dài

BCĐ Trung ương thực hiện chọn mẫu các hộ điều tra phiếu dài.

BCĐ cấp huyện gửi danh sách các hộ điều tra, trong đó có các hộ điều tra phiếu dài và các hộ đăng ký điều tra trực tuyến, tới BCĐ cấp xã để thực hiện thu thập thông tin Tổng điều tra.

c. Rà soát công tác chuẩn bị

BCĐ cấp xã thực hiện rà soát các ĐBĐT về số lượng và phân công nhiệm vụ cho các tổ trưởng, điều tra viên; kiểm tra phương tiện điều tra (sơ đồ nền xã/phường, bảng kê, thiết bị di động, phiếu giấy, bút, cặp,...).

d. Thông báo các hộ đăng ký tự cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử của Tổng điều tra tài khoản và địa chỉ đăng nhập

BCĐ Trung ương thông báo tới các hộ đăng ký tự cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của Tổng điều tra thông qua hình thức nhắn tin hoặc gửi thư điện tử (để thông báo tên tài khoản và mật khẩu đăng nhập) trước và trong thời gian thực hiện tự điền thông tin quy định trong Phương án này.

e. Điều tra thu thập thông tin

Thực hiện điều tra thu thập thông tin ở tất cả các ĐBĐT bắt đầu từ ngày 01/4/2019 và kết thúc chậm nhất vào ngày 25/4/2019. Thiết bị di động (máy tính bảng, điện thoại thông minh) để sử dụng phiếu điện tử được huy động từ các điều tra viên hoặc các tổ chức tại địa phương theo hình thức thuê thiết bị.

Các hộ đã đăng ký tự cung cấp thông tin về dân số và nhà ở thực hiện tự cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của Tổng điều tra từ ngày 01/4 đến ngày 07/4/2019.

BCĐ cấp xã tổ chức lực lượng để điều tra những người lang thang, cơ nhỡ; những người sống bằng nghề trên mặt nước không có nhà trên bờ, không có bến gòc đang có mặt trong phạm vi xã/phường vào thời điểm 0 giờ ngày 01/4/2019 (sử dụng phiếu giấy để hỏi thông tin phiếu ngắn).

BCĐ Trung ương kiểm tra tiến độ điều tra của các hộ tự cung cấp thông tin phiếu trực tuyến từ ngày 01/4 - 07/4/2019; thông báo và chỉ đạo các BCĐ cấp dưới thực hiện điều tra các hộ đăng ký thực hiện tự cung cấp phiếu trực tuyến nhưng thực tế đã không thực hiện từ ngày 08/4/2019.

BCĐ các cấp phải báo cáo thường xuyên tới BCĐ cấp trên trực tiếp về tiến độ điều tra, những vướng mắc phát sinh đề xin ý kiến chỉ đạo, bảo đảm yêu cầu chỉ đạo thống nhất cả nước.

f. Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra

Để bảo đảm chất lượng thông tin của cuộc Tổng điều tra, BCĐ các cấp có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc giám sát, kiểm tra kết hợp thanh tra thường xuyên hoặc đột xuất trong quá trình tổ chức cuộc Tổng điều tra. Trong đó:

(1) Công tác giám sát: Giám sát viên các cấp thực hiện giám sát hoạt động của mạng lưới tổ trưởng, điều tra viên, giám sát viên cấp dưới và hỗ trợ chuyên môn cho BCĐ cấp dưới. Công tác giám sát được tiến hành cùng với các công đoạn của điều tra.

(2) Công tác kiểm tra: Tổ trưởng thực hiện kiểm tra tiến độ và chất lượng thông tin do điều tra viên thu thập để kịp thời phát hiện, uốn nắn và sửa chữa ngay những sai sót; báo cáo tiến độ, những vướng mắc, khó khăn phát sinh tới BCĐ cấp xã để kịp thời giải quyết. BCĐ cấp xã thực hiện kiểm tra tiến độ và chất lượng điều tra tại các ĐBĐT trên phạm vi xã quản lý.

(3) Công tác thanh tra: Căn cứ thẩm quyền, Tổng cục Thống kê chỉ đạo công tác thanh tra chuyên ngành thống kê trong thực hiện Phương án Tổng điều tra theo quy định của pháp luật.

10. Công tác phúc tra

Sau khi kết thúc thu thập thông tin tại địa bàn, BCĐ Trung ương sẽ thực hiện phúc tra để xác định mức độ trùng, sót về hộ và nhân khẩu. Công tác phúc tra được thực hiện bằng phiếu điện tử vào tháng 5 năm 2019 tại 6 vùng kinh tế - xã hội, thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Công tác phúc tra được thực hiện theo kế hoạch riêng.

11. Nghiệm thu kết quả, bàn giao tài liệu và công bố kết quả

BCĐ các cấp thực hiện nghiệm thu phiếu điện tử ngay trong quá trình điều tra thực địa.

BCĐ cấp tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện việc nghiệm thu các cấp ở địa phương đối với các phiếu giấy; nhận bàn giao phiếu giấy và các tài liệu điều tra từ BCĐ cấp dưới. BCĐ Trung ương nghiệm thu phiếu giấy kế hoạch riêng.

BCĐ cấp tỉnh chỉ đạo tổ chức xử lý phiếu giấy ở địa phương theo kế hoạch riêng và hoàn thành gửi số liệu về Trung ương chậm nhất vào ngày 30/7/2019. BCĐ

cấp tỉnh tổ chức đánh mã ngành, mã nghề và gửi số liệu đánh mã về Trung ương chậm nhất vào ngày 30/8/2019.

BCĐ Trung ương phối hợp với BCĐ cấp tỉnh hoàn thiện cơ sở dữ liệu, biên soạn số liệu phục vụ công bố kết quả. Kết quả sơ bộ sẽ được công bố vào tháng 7 năm 2019, kết quả điều tra mẫu sẽ được công bố vào quý IV năm 2019, kết quả điều tra toàn bộ sẽ được công bố vào quý II năm 2020. Các báo cáo phân tích chuyên đề sẽ được công bố vào quý IV năm 2020.

12. Một số nội dung liên quan khác

a. Tổng kết, khen thưởng, kỷ luật

(1) Tổng kết

Việc tổng kết, rút kinh nghiệm tổ chức thực hiện Tổng điều tra được tiến hành ở các cấp Trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện.

- Ở Trung ương: BCĐ Trung ương tổ chức Hội nghị toàn quốc tổng kết Tổng điều tra. Thành phần tham dự gồm thành viên BCĐ Trung ương và thành viên Văn phòng BCĐ Trung ương, đại diện BCĐ cấp tỉnh và thành viên Văn phòng BCĐ cấp tỉnh, đại diện các tập thể và cá nhân được nhận Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Bằng khen của Bộ trưởng.

- Ở cấp tỉnh: BCĐ cấp tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết Tổng điều tra trên địa bàn tỉnh. Thành phần tham dự gồm thành viên BCĐ cấp tỉnh và thành viên Văn phòng BCĐ cấp tỉnh, đại diện BCĐ cấp huyện và thành viên Văn phòng BCĐ cấp huyện, đại diện các tập thể và cá nhân được nhận bằng khen của Bộ trưởng và giấy khen của Cục trưởng Cục Thống kê cấp tỉnh.

- Ở cấp huyện: BCĐ cấp huyện tổ chức Hội nghị tổng kết Tổng điều tra trên địa bàn huyện. Thành phần tham dự gồm BCĐ cấp huyện và thành viên Văn phòng BCĐ cấp huyện; đại diện BCĐ cấp xã.

(2) Khen thưởng

Những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong cuộc Tổng điều tra sẽ được xét tặng các danh hiệu thi đua: Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua cấp Bộ, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Giấy khen của Cục trưởng Cục Thống kê cấp tỉnh.

BCĐ Trung ương giao Tổng cục Thống kê hướng dẫn BCĐ cấp tỉnh các hình thức khen thưởng trong cuộc Tổng điều tra; là cơ quan đầu mối thực hiện xem xét, rà soát hồ sơ khen thưởng trình Hội đồng thi đua - khen thưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quyết định tặng thưởng và đề nghị cấp trên tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Bộ, cấp Nhà nước.

Đối với hình thức khen thưởng là Bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh, căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân trong cuộc Tổng điều tra tại địa phương, BCĐ cấp tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định và bố trí kinh phí khen thưởng theo quy định của pháp luật.

(3) Kỷ luật

Những tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật thống kê trong cuộc Tổng điều tra sẽ bị kỷ luật theo quy định. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

b. Mua và phân phối vật tư, văn phòng phẩm

Vật tư, văn phòng phẩm chủ yếu sử dụng trong cuộc Tổng điều tra bao gồm: thẻ giám sát viên các cấp, thẻ tổ trưởng, thẻ điều tra viên; sổ tay ghi chép; bút bi; túi clearbag; cặp 3 dây bảo quản phiếu; túi nilon bảo quản phiếu; hộp cát tông đựng phiếu... phục vụ tập huấn và điều tra.

Đối tượng sử dụng vật tư, văn phòng phẩm là thành viên BCĐ các cấp, giám sát viên các cấp, giảng viên các lớp tập huấn, giám sát viên các cấp, tổ trưởng và điều tra viên. Vật tư, văn phòng phẩm được giao cho đối tượng sử dụng phù hợp với nhiệm vụ được phân công thực hiện.

Cục Thống kê cấp tỉnh chịu trách nhiệm in ấn, mua sắm và phân phối những vật tư, văn phòng phẩm theo đúng hướng dẫn của Tổng cục Thống kê về quy cách, số lượng, chủng loại.

Những loại vật tư, văn phòng phẩm do Tổng cục Thống kê in ấn, mua sắm sẽ được Tổng cục Thống kê phân bổ và vận chuyển đến trụ sở Cục Thống kê cấp tỉnh theo tiến độ.

c. In tài liệu, bàn giao và bảo quản tài liệu

Tổng cục Thống kê thực hiện in các tài liệu hướng dẫn điều tra, tài liệu tuyên truyền và các tài liệu khác. Cục Thống kê cấp tỉnh thực hiện in phiếu điều tra (đối với số ít các ĐBĐT phiếu giấy), các bảng kê điều tra và các tài liệu điều tra khác do Tổng cục Thống kê quy định.

Cục Thống kê thực hiện bảo quản các tài liệu điều tra, gồm: sơ đồ nền cấp xã, các bảng kê, phiếu giấy đã điều tra. Toàn bộ thông tin ghi chép trên phiếu giấy được bảo mật và lưu trữ theo quy định của pháp luật hiện hành để phục vụ cho việc nhập tin bằng bàn phím và lưu trữ. Các phiếu điều tra phải được bảo quản tốt, không bị hư hỏng, rách, quăn, ẩm ướt.

Điều tra viên chịu trách nhiệm bảo mật thông tin và bảo quản phiếu điều tra do mình thực hiện; tổ trưởng chịu trách nhiệm bảo mật thông tin và bảo quản phiếu điều tra do điều tra viên thuộc phạm vi quản lý giao nộp.

BCĐ cấp xã chịu trách nhiệm bảo mật thông tin và bảo quản phiếu điều tra do các tổ trưởng thuộc phạm vi quản lý giao nộp, BCĐ cấp huyện và cấp tỉnh chịu trách nhiệm bảo mật thông tin và bảo quản phiếu điều tra do BCĐ cấp dưới giao nộp. Tổng cục Thống kê chịu trách nhiệm bảo mật thông tin cơ sở dữ liệu điều tra từ phiếu trực tuyến, phiếu điện tử và phiếu giấy do BCĐ cấp tỉnh gửi số liệu.

Việc giao nhận phiếu điều tra được thực hiện thông qua biên bản bàn giao tài liệu và phải bảo đảm đầy đủ các thủ tục hành chính quy định (chữ ký có đóng dấu của người có trách nhiệm của bên giao, bên nhận, ngày tháng và địa điểm giao, số lượng và loại phiếu giao nhận,...).

d. Ủy thác công việc

BCĐ Trung ương giao Tổng cục Thống kê ủy thác cho các tổ chức, cá nhân thực hiện một số công việc theo quy định của Luật Thống kê.

X. KINH PHÍ TỔNG ĐIỀU TRA

Kinh phí Tổng điều tra do Ngân sách Nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra quốc gia và các văn bản hiện hành.

BCĐ Trung ương giao Tổng cục Thống kê hướng dẫn BCĐ các cấp việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cụ thể cho các hoạt động của Tổng điều tra theo nguyên tắc tập trung, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế và đặc thù của từng đơn vị; thực hiện chi trả đúng định mức, đúng đối tượng, bảo đảm chất lượng, khối lượng công việc được giao và chấp hành đúng các quy định về chế độ tài chính./.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

(Đã ký)

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Nguyễn Chí Dũng

PHẦN II

TỔ CHỨC THỰC HIỆN TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở CỦA BAN CHỈ ĐẠO TỔNG ĐIỀU TRA CÁC CẤP

I. TUYỂN CHỌN LỰC LƯỢNG THAM GIA TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở NĂM 2019

Lực lượng chính tham gia Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 (viết gọn là TĐT 2019) bao gồm: người vẽ sơ đồ nền xã, phường, thị trấn (viết gọn là xã/phường) và phân chia địa bàn điều tra, người lập Bảng kê hộ, điều tra viên và tổ trưởng.

Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở (viết gọn là BCD) cấp tỉnh tổ chức tuyển chọn lực lượng tham gia TĐT 2019 theo các tiêu chí do BCD Trung ương quy định và chịu trách nhiệm việc tuyển chọn lực lượng tham gia TĐT 2019 cũng như quá trình tham gia và đóng góp của lực lượng này trong quá trình thực hiện TĐT 2019.

1. Tuyển chọn người vẽ sơ đồ nền xã/phường và phân chia địa bàn điều tra

TĐT 2019 chỉ thực hiện vẽ sơ đồ nền xã/phường, không thực hiện vẽ sơ đồ chi tiết các địa bàn điều tra (viết gọn là ĐBĐT). Sơ đồ nền xã/phường được vẽ dựa trên các bản đồ số hoặc bản đồ giấy sẵn có của xã/phường như bản đồ hành chính, bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ quy hoạch sử dụng đất, bản đồ giải thửa, bản đồ địa hình,... Trong đó, ưu tiên sử dụng bản đồ số đã có phân chia ranh giới các thôn, buôn, xóm, ấp, bản, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, tiểu khu (viết gọn là thôn/tổ dân phố).

BCĐ cấp xã tuyển chọn 01 người có kỹ năng vẽ sơ đồ và am hiểu về địa giới hành chính xã/phường để thực hiện vẽ sơ đồ; ưu tiên công chức địa chính hoặc nguyên công chức địa chính của xã/phường. Người vẽ sơ đồ phối hợp với các thành viên BCD cấp xã thực hiện phân chia ĐBĐT trong quá trình vẽ sơ đồ nền xã/phường. Đối với các xã/phường không tuyển chọn được người vẽ sơ đồ là công chức địa chính, BCD cấp xã cần huy động công chức địa chính giúp đỡ, hỗ trợ về mặt chuyên môn trong quá trình vẽ sơ đồ nền xã/phường và phân chia, xác định ranh giới các ĐBĐT.

2. Tuyển chọn người lập Bảng kê hộ

Do không thực hiện vẽ sơ đồ chi tiết ĐBĐT nên công tác lập Bảng kê hộ cần thực hiện tốt, có kiểm tra, giám sát chặt chẽ. Lập Bảng kê hộ gồm các công việc: lập Bảng kê hộ dân cư tại các ĐBĐT và lập Bảng kê nhân khẩu đặc thù.

BCĐ cấp xã tuyển chọn người lập Bảng kê hộ là những người am hiểu về ĐBĐT và biết thông tin về các hộ sinh sống trên ĐBĐT; ưu tiên những người sinh sống tại ĐBĐT, trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố. Lưu ý, không tuyển chọn những người là cán bộ phụ trách công tác hộ tịch, hộ khẩu và cán bộ chuyên trách dân số để tránh việc sao chép danh sách hộ từ tài liệu sẵn có. Mỗi người lập Bảng kê hộ thực hiện lập bảng kê 01 ĐBĐT.

Đối với Bảng kê nhân khẩu đặc thù, BCD cấp xã trực tiếp thực hiện lập trong phạm vi quản lý của xã/phường.

3. Tuyển chọn điều tra viên thống kê

TĐT 2019 áp dụng hình thức thu thập thông tin bằng thiết bị di động (máy tính bảng, điện thoại thông minh) hay còn gọi là sử dụng CAPI trong công tác thu thập thông tin tại ĐBĐT. Cuộc TĐT 2019 không trang bị thiết bị di động cho điều tra viên thống kê (viết gọn là ĐTV), do vậy ĐTV được chọn phải là người có thiết bị di động và biết sử dụng thiết bị đó.

ĐTV là lực lượng trực tiếp thực hiện thu thập thông tin của TĐT 2019, vì vậy, yêu cầu tuyển chọn những người có đủ khả năng thực hiện công việc, có tinh thần trách nhiệm cao, tham gia đầy đủ và có kết quả tham gia tập huấn nghiệp vụ tốt. ĐTV cần sử dụng thành thạo máy tính bảng, điện thoại thông minh để thực hiện điều tra phiếu điện tử trong TĐT 2019.

- Đối với ĐTV thu thập thông tin phiếu ngắn: ĐTV được tuyển chọn nên ưu tiên là những người làm việc tại xã/phường, thôn/tổ dân phố, người làm công tác bưu điện tại địa phương. Để tránh hiện tượng sao chép thông tin từ sổ sách vào phiếu điều tra, không tuyển chọn người đang quản lý tài liệu đăng ký (công chức tư pháp, công an xã hoặc cộng tác viên dân số) làm ĐTV. Ở vùng núi cao, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, có thể chọn bộ đội biên phòng, đội ngũ giáo viên tại địa phương làm ĐTV.

- Đối với ĐTV thu thập thông tin phiếu dài: Ngoài những yêu cầu tuyển chọn như đối với lực lượng ĐTV phiếu ngắn, ĐTV phiếu dài phải là người có trình độ nghiệp vụ tốt, ưu tiên những người đã từng tham gia các cuộc điều tra thống kê.

Quy định mỗi ĐTV thu thập thông tin tại 02 ĐBĐT. Tùy thuộc vào tình hình thực tế của địa phương, BCD cấp xã tuyển chọn số lượng ĐTV phù hợp để đảm bảo chất lượng và thời gian thu thập thông tin theo quy định. Ngoài ĐTV chính thức, BCD cấp xã tuyển chọn thêm ĐTV dự phòng với số lượng bằng 5% số ĐTV chính thức.

4. Tuyển chọn tổ trưởng điều tra

Tổ trưởng điều tra (viết gọn là TT) có nhiệm vụ phối hợp với trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố, Hội Nông dân, Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ,... để tuyên truyền, giải thích mục đích, ý nghĩa, kế hoạch tiến hành cuộc TĐT 2019; quản lý, điều hành, giám sát các ĐTV tại các ĐBĐT được giao phụ trách; báo cáo tình hình thực hiện TĐT 2019 tới BCD cấp xã theo quy định và thực hiện kiểm tra, nộp các phiếu điều tra giấy đã hoàn thành (nếu có) tới BCD cấp xã.

TT là lực lượng trực tiếp quản lý công việc của ĐTV. Tuyển chọn TT nên ưu tiên thành viên BCD cấp xã, công chức văn phòng - thống kê cấp xã hoặc người có khả năng tổ chức làm việc theo nhóm và cam kết dành đủ thời gian để quản lý ĐTV trong thời gian điều tra tại ĐBĐT theo quy định của TĐT 2019.

Đối với những khu vực đặc biệt khó khăn như biên giới, hải đảo không thể tuyển chọn được TT, BCD cấp huyện cần có kế hoạch huy động lực lượng công an, biên phòng hoặc giáo viên tăng cường cho những địa bàn này.

Tùy thuộc vào số lượng ĐBĐT của xã/phường, BCD cấp xã tuyển chọn số lượng TT phù hợp. Đối với xã/phường có dưới 40 ĐBĐT, tuyển chọn 01 TT; với xã/phường có từ 40 - 79 ĐBĐT, tuyển chọn 02 TT; với xã/phường có từ 80 ĐBĐT trở lên, tuyển chọn 03 TT.

BCD cấp xã lập và gửi danh sách TT và ĐTV về BCD cấp huyện theo Mẫu số 01/BCĐTW quy định tại Phụ lục 1.

II. CÔNG TÁC TẬP HUẤN

1. Công tác vẽ sơ đồ nền xã/phường và phân chia địa bàn điều tra

TĐT 2019 không vẽ sơ đồ chi tiết ĐBĐT, chỉ thực hiện vẽ sơ đồ nền xã/phường kết hợp với công tác phân chia ĐBĐT.

BCĐ Trung ương xây dựng tài liệu hướng dẫn chi tiết vẽ sơ đồ nền xã/phường và phân chia ĐBĐT để BCD cấp tỉnh triển khai thực hiện. Tài liệu hướng dẫn vẽ sơ đồ nền xã/phường và phân chia ĐBĐT bao gồm:

- Công văn số 02/BCĐTW-VPBCĐTW ngày 23/8/2018 của BCD Trung ương về hướng dẫn vẽ sơ đồ nền xã/phường và phân chia ĐBĐT.

- Công văn số 06/BCĐTW-VPBCĐTW ngày 05/9/2018 của BCD Trung ương về thống nhất nghiệp vụ vẽ sơ đồ nền xã/phường và phân chia ĐBĐT.

- Công văn số 08/BCĐTW-VPBCĐTW ngày 05/10/2018 của BCD Trung ương về hướng dẫn nghiệm thu sơ đồ nền xã/phường và danh sách ĐBĐT.

BCĐ cấp tỉnh chỉ đạo tổ chức tập huấn về công tác vẽ sơ đồ nền xã/phường và phân chia ĐBĐT cho BCD cấp xã và người vẽ sơ đồ. Thời gian tập huấn là 0,5 ngày. Mỗi huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (viết gọn là huyện/quận) tổ chức 01 lớp tập huấn.

2. Công tác quản lý và lập Bảng kê hộ

Công tác quản lý TĐT 2019 và lập Bảng kê hộ được tập huấn cho thành viên BCD các cấp và người lập bảng kê.

Tập huấn công tác quản lý sẽ tập trung giới thiệu các công đoạn của TĐT 2019 và yêu cầu về quản lý đối với mỗi công đoạn thực hiện, trong đó: Giới thiệu về Trang thông tin điện tử của TĐT 2019 (viết gọn là Trang Web TĐT 2019); Giới thiệu nội dung của 02 loại phiếu hỏi TĐT 2019; Giới thiệu về phiếu điều tra trực tuyến do hộ dân cư tự cung cấp thông tin (hay còn gọi là Webform); Giới thiệu phiếu điện tử được cài đặt trong các thiết bị di động của ĐTV (còn gọi là phiếu CAPI); Giới thiệu về Trang thông tin Hệ thống điều hành tác nghiệp (viết gọn là Trang Web điều hành) của TĐT 2019 (tập huấn một số nội dung về công tác quản lý và xây dựng mạng lưới

thông tin TĐT 2019 cho BCD cấp tỉnh và cấp huyện; công tác báo cáo tiến độ thực hiện phiếu giấy (nếu có) cho BCD cấp xã; công tác kiểm tra số liệu; công tác duyệt (nghiệm thu) số liệu cho BCD cấp Trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện, hỏi và trả lời các câu hỏi về TĐT 2019).

Tập huấn công tác lập Bảng kê hộ sẽ hướng dẫn chi tiết các nội dung cần thu thập trong Bảng kê hộ, thời gian thực hiện và quy trình kiểm tra, nghiệm thu Bảng kê hộ tại cấp huyện, cấp tỉnh và cấp Trung ương.

Tập huấn quản lý và lập Bảng kê hộ được thực hiện tại 03 cấp: cấp Trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện.

2.1. Tập huấn cấp Trung ương

Tập huấn cấp Trung ương về công tác quản lý TĐT 2019 và lập Bảng kê hộ do BCD Trung ương thực hiện; đại biểu tham dự là BCD cấp tỉnh và các giảng viên cấp tỉnh.

Tham dự tập huấn cấp Trung ương, mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (viết gọn là tỉnh/thành phố) có 03 đại biểu (riêng Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh có 05 đại biểu). Thành phần tham dự tập huấn là Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban BCD cấp tỉnh; Chánh Văn phòng BCD cấp tỉnh hoặc Trưởng phòng, Phòng Dân số Văn xã của Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (viết gọn là CTK cấp tỉnh) và giảng viên cấp tỉnh. Những đại biểu tham gia tập huấn cấp Trung ương sẽ là giảng viên cho các lớp tập huấn cấp tỉnh.

Thời gian tập huấn cấp Trung ương là 02 ngày, trong tháng 10/2018.

2.2. Tập huấn cấp tỉnh

Tập huấn cấp tỉnh về công tác quản lý TĐT 2019 và lập Bảng kê hộ do BCD cấp tỉnh thực hiện; đại biểu tham dự là BCD cấp huyện và các giảng viên cấp huyện.

Tham dự tập huấn cấp tỉnh, mỗi huyện/quận có 05 đại biểu. Thành phần tham dự tập huấn là Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban BCD cấp huyện; Chánh Văn phòng BCD cấp huyện và các giảng viên cấp huyện. Những đại biểu tham gia tập huấn cấp tỉnh sẽ là giảng viên cho các lớp tập huấn cấp huyện.

Thời gian tập huấn cấp tỉnh là 02 ngày, trong tháng 11/2018. Mỗi lớp tập huấn cấp tỉnh trung bình có 60 đại biểu.

2.3. Tập huấn cấp huyện

Tập huấn cấp huyện về công tác quản lý TĐT 2019 và lập Bảng kê hộ do BCD cấp huyện thực hiện; đại biểu tham dự là BCD cấp xã và người lập Bảng kê hộ. Tập huấn cấp huyện chia thành 02 khóa tập huấn riêng cho 02 nhóm đối tượng khác nhau:

- Lớp tập huấn 1 (cho BCD cấp xã về công tác quản lý): BCD cấp huyện tổ chức tập huấn công tác quản lý TĐT 2019 cho BCD cấp xã. Tham dự tập huấn,

mỗi xã có 03 đại biểu. Thành phần tham dự là Trưởng ban BCD cấp xã, Phó Trưởng ban BCD cấp xã và công chức thống kê xã. Thời gian tập huấn là 0,5 ngày, trong tháng 11/2018. Mỗi huyện/quận tổ chức một lớp tập huấn về công tác quản lý TĐT 2019.

- Lớp tập huấn 2 (cho người lập Bảng kê hộ): BCD cấp huyện tổ chức tập huấn công tác lập Bảng kê hộ cho người lập bảng kê. Mỗi ĐBĐT có 01 người lập Bảng kê hộ sẽ tham dự lớp tập huấn. Thời gian tập huấn là 1 ngày, trong tháng 11/2018. Mỗi lớp tập huấn trung bình có 60 đại biểu.

Bảng 1. Số lượng các lớp tập huấn về công tác quản lý và lập Bảng kê hộ

Cấp tập huấn	Nội dung tập huấn	Học viên	Đơn vị tổ chức	Thời gian
Cấp Trung ương	Tập huấn công tác quản lý và lập Bảng kê hộ	Trưởng ban/Phó Trưởng ban BCD cấp tỉnh; Chánh Văn phòng BCD cấp tỉnh/Trưởng phòng, Phòng Dân số Văn xã của CTK cấp tỉnh; giảng viên cấp tỉnh (03 đại biểu/tỉnh; riêng Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh: 05 đại biểu/tỉnh).	BCĐ Trung ương	02 ngày, trong tháng 10/2018
Cấp tỉnh	Tập huấn công tác quản lý và lập Bảng kê hộ	Trưởng ban/Phó Trưởng ban BCD cấp huyện; Chánh Văn phòng BCD cấp huyện; các giảng viên cấp huyện (05 đại biểu/huyện).	BCĐ cấp tỉnh	02 ngày, trong tháng 11/2018
Cấp huyện	Lớp 1: Tập huấn công tác quản lý	Thành viên BCD cấp xã (03 đại biểu/xã).	BCĐ cấp huyện	0,5 ngày, trong tháng 11/2018
	Lớp 2: Tập huấn công tác lập Bảng kê hộ	Thành viên BCD cấp xã (01 đại biểu/xã) và người lập bảng kê (01 người lập bảng kê/ĐBĐT).	BCĐ cấp huyện	1 ngày, trong tháng 11/2018

Tài liệu tập huấn công tác quản lý gồm: Sổ tay Quản lý và Sổ tay hướng dẫn sử dụng Trang Web điều hành TĐT 2019.

Tài liệu tập huấn công tác lập Bảng kê hộ là Sổ tay hướng dẫn lập Bảng kê hộ.

3. Tập huấn nghiệp vụ và sử dụng công nghệ thông tin trong Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019

Công tác tập huấn nghiệp vụ thu thập thông tin TĐT 2019 (viết gọn là tập huấn nghiệp vụ) và sử dụng công nghệ thông tin (viết gọn là CNTT) trong các công đoạn thu thập thông tin, kiểm tra và nghiệm thu số liệu được thực hiện đối với thành viên BCD các cấp, giám sát viên (viết gọn là GSV) các cấp, TT và ĐTV.

Nội dung lớp tập huấn cấp Trung ương gồm 02 phần chính:

- Tập huấn nghiệp vụ: Các quy định chung về chức năng và nhiệm vụ của ĐTV, TT và GSV trong thực hiện TĐT 2019; Các quy định chung của phiếu hỏi, cách hỏi và cách ghi thông tin; Các nội dung và phạm vi chi tiết của từng câu hỏi trong phiếu hỏi TĐT 2019; Công tác ghi mã ngành, nghề (phiếu dài); Công tác kiểm tra và duyệt (nghiem thu) số liệu.

- Tập huấn sử dụng CNTT: Cài đặt CAPI; Tập huấn sử dụng CAPI; Tập huấn sử dụng Trang Web điều hành cho công tác báo cáo tiến độ, kiểm tra, duyệt (nghiem thu) số liệu, hỏi và trả lời các vấn đề liên quan tới TĐT 2019.

Tập huấn nghiệp vụ và sử dụng CNTT được thực hiện tại 03 cấp: cấp Trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện.

3.1. Tập huấn cấp Trung ương

Tập huấn cấp Trung ương về nghiệp vụ và sử dụng CNTT do BCD Trung ương thực hiện; đại biểu tham dự là GSV Trung ương, BCD cấp tỉnh, các giảng viên cấp tỉnh và công chức phụ trách về CNTT của các CTK cấp tỉnh.

Tham dự tập huấn cấp Trung ương, mỗi tỉnh/thành phố có 04 đại biểu (riêng Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh có 05 đại biểu). Thành phần tham dự tập huấn là Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban BCD cấp tỉnh; Chánh Văn phòng BCD cấp tỉnh hoặc Trưởng phòng, Phòng Dân số Văn xã của CTK cấp tỉnh; giảng viên cấp tỉnh và 01 công chức về CNTT của CTK cấp tỉnh. Những đại biểu tham gia tập huấn cấp Trung ương sẽ là giảng viên cho các lớp tập huấn cấp tỉnh.

Thời gian tập huấn cấp Trung ương là 04 ngày, trong tháng 12/2018.

3.2. Tập huấn cấp tỉnh

Tập huấn cấp tỉnh về nghiệp vụ và sử dụng CNTT do BCD cấp tỉnh thực hiện; đại biểu tham dự là GSV cấp tỉnh, BCD cấp huyện và các giảng viên cấp huyện.

Tham dự tập huấn cấp tỉnh, mỗi huyện/quận có 05 đại biểu. Thành phần tham dự tập huấn là Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban BCD cấp huyện; Chánh Văn phòng BCD cấp huyện và các giảng viên cấp huyện. Những đại biểu tham gia tập huấn cấp tỉnh sẽ là giảng viên cho các lớp tập huấn cấp huyện.

Thời gian tập huấn cấp tỉnh là 04 ngày, trong tháng 12/2018 và tháng 01/2019. Mỗi lớp tập huấn không quá 50 đại biểu.

3.3. Tập huấn cấp huyện

Tập huấn cấp huyện về nghiệp vụ và sử dụng CNTT do BCD cấp huyện thực hiện; đại biểu tham dự là GSV cấp huyện, BCD cấp xã (mỗi xã/phường cử 01 đại biểu tham dự), TT và ĐTV.

Tùy theo số lớp tập huấn của từng huyện/quận, BCD cấp huyện bố trí thời điểm tập huấn thích hợp trong tháng 02 và tháng 3/2019, đảm bảo lớp tập huấn cuối

cùng của cấp huyện kết thúc chậm nhất vào ngày 15/3/2019. Mỗi lớp tập huấn không quá 50 đại biểu.

Tập huấn cấp huyện chia thành 02 khóa tập huấn riêng cho 02 nhóm đối tượng khác nhau:

- Lớp tập huấn 1 (cho GSV cấp huyện, BCD cấp xã, TT và ĐTV thực hiện các công việc của TĐT 2019 và sử dụng phiếu dài để thu thập thông tin): thời gian tập huấn là 05 ngày, trong đó 01 ngày tập huấn CAPI.

- Lớp tập huấn 2 (cho ĐTV thực hiện các công việc của TĐT 2019 và sử dụng phiếu ngắn để thu thập thông tin): thời gian tập huấn là 04 ngày, trong đó 01 ngày tập huấn CAPI.

Trường hợp ĐBĐT phiếu ngắn không tuyển chọn được ĐTV có thiết bị di động và phải thực hiện điều tra bằng phiếu giấy, thời gian tập huấn mỗi lớp là 03 ngày.

Bảng 2. Số lượng các lớp tập huấn nghiệp vụ và sử dụng công nghệ thông tin trong Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019

Cấp tập huấn	Nội dung tập huấn	Đại biểu tham dự	Đơn vị tổ chức	Thời gian
Cấp Trung ương	Nghiệp vụ và sử dụng CNTT	GSV Trung ương; Trưởng ban/Phó Trưởng ban BCD cấp tỉnh; Chánh Văn phòng BCD cấp tỉnh/Trưởng phòng, Phòng Dân số Văn xã của CTK cấp tỉnh; giảng viên cấp tỉnh và công chức phụ trách CNTT của CTK cấp tỉnh (04 đại biểu/tỉnh; riêng Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh: 05 đại biểu/tỉnh).	BCĐ Trung ương	04 ngày, trong tháng 12/2018
Cấp tỉnh	Nghiệp vụ và sử dụng CNTT	GSV cấp tỉnh; Trưởng ban/Phó Trưởng ban BCD cấp huyện; Chánh Văn phòng BCD cấp huyện; giảng viên cấp huyện (05 đại biểu/huyện).	BCĐ cấp tỉnh	04 ngày, trong tháng 12/2018 và tháng 01/2019
Cấp huyện	Lớp 1: Nghiệp vụ (phiếu dài) và sử dụng CNTT	GSV cấp huyện; thành viên BCD cấp xã (01 đại biểu/xã); TT và ĐTV.	BCĐ cấp huyện	05 ngày, trong tháng 02 và tháng 3/2019
	Lớp 2: Nghiệp vụ (phiếu ngắn) và sử dụng CNTT	ĐTV	BCĐ cấp huyện	04 ngày, trong tháng 02 và tháng 3/2019
	Lớp 3: Nghiệp vụ (phiếu ngắn)	ĐTV	BCĐ cấp huyện	03 ngày, trong tháng 02 và tháng 3/2019

Hội trường các lớp tập huấn phải đảm bảo yên tĩnh, đủ ánh sáng, thông gió, có bảng và bút/phấn viết bảng, máy chiếu, màn chiếu, có đủ bàn ghế, hệ thống âm thanh tốt, hệ thống đường truyền Internet đảm bảo cho tất cả học viên có thể thực hành CAPI, Trang Web điều hành và Trang Web TĐT 2019.

Các tài liệu sử dụng trong tập huấn nghiệp vụ và sử dụng CNTT bao gồm:

- Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ TĐT 2019 (phiếu điều tra mẫu);
- Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ TĐT 2019 (phiếu điều tra toàn bộ);
- Sổ tay hướng dẫn cài đặt và sử dụng CAPI;
- Sổ tay hướng dẫn sử dụng Trang Web điều hành TĐT 2019;
- Video clip hỗ trợ tập huấn;
- Các tài liệu tập huấn khác.

III. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CÔNG VIỆC CỦA TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở NĂM 2019

1. Xây dựng mạng lưới Tổng điều tra trên cơ sở dữ liệu tập trung

1.1. Nội dung công việc

Mạng lưới thông tin TĐT 2019 được xây dựng trên cơ sở dữ liệu tập trung thông qua Trang Web điều hành. Mạng lưới thông tin TĐT 2019 bao gồm các thông tin sau:

- Sơ đồ nền xã/phường.
- Danh sách thôn/tổ dân phố: Gồm các thông tin định danh của thôn/tổ dân phố như tỉnh/thành phố, huyện/quận, xã/phường, mã và tên thôn/tổ dân phố; thông tin về số hộ, số người.
- Danh sách ĐBĐT: Gồm các thông tin định danh của ĐBĐT như tỉnh/thành phố, huyện/quận, xã/phường, thôn/tổ dân phố, mã và địa chỉ ĐBĐT; thông tin về số hộ, thành thị/nông thôn, điều tra CAPI hay phiếu giấy.
- Bảng kê hộ dân cư: Gồm các thông tin định danh của hộ như tỉnh/thành phố, huyện/quận, xã/phường, thôn/tổ dân phố, ĐBĐT; họ và tên chủ hộ, địa chỉ của hộ, số nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ (viết gọn là NKTTTT), số NKTTTT là nữ, hộ có đồng ý trả lời Webform hay không, số điện thoại và thư điện tử (email) của hộ nếu đồng ý trả lời Webform.
- Danh sách BCD, GSV các cấp (Trung ương, tỉnh, huyện), danh sách BCD cấp xã và phân công trách nhiệm cho những người trong danh sách về thực hiện chức năng kiểm tra, nghiệm thu số liệu.
- Danh sách ĐTV và phân công trách nhiệm thu thập thông tin tại các ĐBĐT cụ thể.

Thực hiện xây dựng mạng lưới thông tin TĐT 2019 theo hướng dẫn tại Sổ tay hướng dẫn sử dụng Trang Web điều hành TĐT 2019.

1.2. Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo các cấp

BCĐ các cấp có trách nhiệm phân quyền (phân công) giám sát, kiểm tra, nghiệm thu số liệu cho GSV cùng cấp thông qua Trang Web điều hành TĐT 2019. Cụ thể như sau:

- BCĐ Trung ương: Phân quyền giám sát, kiểm tra và nghiệm thu số liệu cho GSV Trung ương theo các tỉnh/thành phố cụ thể.

- BCĐ cấp tỉnh: Phân quyền giám sát, kiểm tra và nghiệm thu số liệu cho GSV cấp tỉnh theo các huyện/quận cụ thể.

- BCĐ cấp huyện: Phân quyền giám sát, kiểm tra và nghiệm thu số liệu cho GSV cấp huyện theo các xã/phường cụ thể; phân quyền điều tra cho ĐBĐT đối với các ĐBĐT cụ thể.

2. Vẽ sơ đồ nền xã/phường và phân chia địa bàn điều tra

2.1. Nội dung công việc

Vẽ sơ đồ nền xã/phường và phân chia ĐBĐT là một khâu quan trọng, đảm bảo công tác điều tra được đầy đủ, chính xác, tránh điều tra trùng cũng như bỏ sót các điểm, hộ dân cư. Công tác vẽ sơ đồ nền xã/phường và phân chia ĐBĐT cần thực hiện đồng thời để đảm bảo sơ đồ phản ánh đầy đủ thông tin của các ĐBĐT trong mỗi xã/phường (phải thể hiện tất cả các điểm dân cư trên sơ đồ nền của xã/phường), phản ánh rõ phân chia ranh giới giữa các ĐBĐT, việc phân chia các ĐBĐT hợp lý, phù hợp với điều kiện địa lý của địa phương.

Việc vẽ sơ đồ nền xã/phường và phân chia ĐBĐT thực hiện theo Hướng dẫn vẽ sơ đồ nền xã/phường và phân chia ĐBĐT ban hành kèm theo Công văn số 02/BCĐTW-VPBCĐTW ngày 23/8/2018 và Công văn số 06/BCĐTW-VPBCĐTW ngày 05/9/2018 của BCĐ Trung ương. Đối với các xã/phường không tuyển chọn được người vẽ sơ đồ là công chức địa chính, BCĐ cấp xã cần huy động công chức địa chính giúp đỡ, hỗ trợ về mặt chuyên môn, đặc biệt là trong quá trình phân chia và xác định ranh giới các ĐBĐT.

2.2. Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo các cấp

BCĐ các cấp có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác vẽ sơ đồ nền xã/phường và phân chia ĐBĐT tại địa phương trong phạm vi quản lý. Cụ thể như sau:

- BCĐ cấp tỉnh: Chỉ đạo thực hiện vẽ sơ đồ nền xã/phường và phân chia ĐBĐT; tham gia với các BCĐ cấp dưới trong quá trình rà soát, phân định ranh giới hành chính trước khi tiến hành vẽ sơ đồ nền xã/phường và phân chia ĐBĐT. Trong đó,

rà soát các khu đất, điểm dân cư ở vùng giáp ranh chưa rõ đơn vị nào quản lý (bị bỏ sót hoặc còn tranh chấp) để thống nhất giao cho một đơn vị tạm thời phụ trách thực hiện vẽ sơ đồ nền xã/phường.

- BCD cấp huyện: Tham gia quá trình rà soát, phân định ranh giới hành chính trước khi tiến hành vẽ sơ đồ nền xã/phường và phân chia ĐBĐT. Hướng dẫn và phối hợp với BCD cấp xã trong việc phân chia ĐBĐT.

- BCD cấp xã: Thực hiện rà soát, phân định ranh giới hành chính trước khi tiến hành vẽ sơ đồ nền xã/phường và phân chia ĐBĐT. Thực hiện việc vẽ sơ đồ nền xã/phường, phân chia ĐBĐT, lập danh sách ĐBĐT và danh sách các địa bàn đặc thù trong phạm vi xã/phường quản lý theo hướng dẫn. Kiểm tra tính chính xác của danh sách ĐBĐT so với sơ đồ nền xã/phường và với thực tế tại ĐBĐT; ký và đóng dấu danh sách ĐBĐT của xã/phường và gửi về BCD cấp huyện theo đúng thời gian quy định.

3. Nghiệm thu sơ đồ nền xã/phường, danh sách địa bàn điều tra và gửi thông tin về cơ sở dữ liệu tập trung của Tổng điều tra

3.1. Nội dung công việc

Nghiệm thu sơ đồ nền xã/phường và danh sách ĐBĐT nhằm đảm bảo kết quả và chất lượng công việc phục vụ cho quá trình thu thập thông tin TĐT 2019. Sơ đồ nền xã/phường cần đảm bảo phản ánh đầy đủ tất cả các khu đất trong xã/phường được phân chia trong các ĐBĐT, phản ánh đặc điểm dễ nhận biết trong sơ đồ để phục vụ công tác lập Bảng kê hộ và điều tra thu thập thông tin tại ĐBĐT.

BCD cấp xã lập và báo cáo danh sách ĐBĐT của xã sau khi hoàn thành công việc vẽ sơ đồ nền xã/phường và phân chia ĐBĐT; báo cáo này gồm danh sách các địa bàn đặc thù trong phạm vi xã/phường quản lý.

BCD cấp huyện, BCD cấp tỉnh thực hiện nghiệm thu công việc theo Hướng dẫn nghiệm thu sơ đồ nền xã/phường và danh sách ĐBĐT ban hành kèm theo Công văn số 08/BCĐTW-VPBCĐTW ngày 05/10/2018 của BCD Trung ương.

BCD cấp tỉnh chỉ đạo BCD cấp huyện thực hiện báo cáo kết quả công việc về BCD Trung ương thông qua việc gửi các ảnh sơ đồ nền xã/phường và danh sách ĐBĐT (theo Mẫu số 02/BCĐTW quy định tại Phụ lục 2) đã được nghiệm thu về cơ sở dữ liệu của TĐT 2019 theo Hướng dẫn ban hành kèm theo Công văn số 08/BCĐTW-VPBCĐTW ngày 05/10/2018 của BCD Trung ương.

3.2. Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo các cấp

BCD các cấp có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức nghiệm thu sơ đồ nền xã/phường, danh sách ĐBĐT và báo cáo, gửi thông tin về cơ sở dữ liệu của TĐT 2019. Cụ thể như sau:

- BCD cấp tỉnh: Kiểm tra, nghiệm thu sơ đồ nền xã/phường và danh sách ĐBĐT của các huyện/quận; Chỉ đạo thực hiện việc chụp ảnh sơ đồ nền xã/phường và việc gửi các ảnh này cùng danh sách các ĐBĐT về cơ sở dữ liệu của TĐT 2019.

- BCD cấp huyện: Kiểm tra, nghiệm thu sơ đồ nền xã/phường và danh sách ĐBĐT của các xã/phường; Thực hiện phân công của BCD cấp tỉnh về việc chụp ảnh sơ đồ nền xã/phường và gửi các ảnh này cùng danh sách các ĐBĐT về cơ sở dữ liệu của TĐT 2019.

4. Lập Bảng kê hộ

4.1. Nội dung công việc

Lập Bảng kê hộ là hoạt động thu thập thông tin ban đầu của TĐT 2019. Bảng kê hộ bao gồm các thông tin về số nhà, số hộ, số người là NKTTTT, số NKTTTT là nữ, hộ đăng ký tự cung cấp thông tin bằng hình thức Webform, số điện thoại và email (nếu có) của hộ đăng ký tự cung cấp thông tin bằng Webform.

Người lập bảng kê phải trực tiếp đến từng ngôi nhà/căn hộ trong ĐBĐT để xác định xem ngôi nhà/căn hộ có bao nhiêu hộ sinh sống; gặp từng hộ để phỏng vấn chủ hộ hoặc người lớn am hiểu thông tin của hộ về số NKTTTT trong hộ; giới thiệu về hình thức tự cung cấp thông tin bằng Webform để đối tượng điều tra hiểu và đăng ký thực hiện. **Không lập Bảng kê hộ bằng cách sao chép từ các tài liệu sẵn có như sổ đăng ký hộ tịch, hộ khẩu, sổ dân số...**

Thực hiện công tác lập Bảng kê hộ theo hướng dẫn tại Sổ tay hướng dẫn lập Bảng kê hộ. Bảng kê hộ được lập theo Mẫu số 03A/BCĐTW và Mẫu số 04/BCĐTW quy định tại Phụ lục 3 và Phụ lục 5.

4.2. Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo các cấp

BCĐ các cấp có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác lập Bảng kê hộ tại địa phương trong phạm vi quản lý. Cụ thể như sau:

- BCD cấp tỉnh: Chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác lập Bảng kê hộ tại các ĐBĐT trong phạm vi tỉnh/thành phố phụ trách; kiểm tra, giám sát quy trình thực hiện theo đúng hướng dẫn, đảm bảo người lập Bảng kê hộ đến từng hộ để hỏi thông tin theo quy định. Phân công các GSV cấp tỉnh kiểm tra, giám sát công tác lập Bảng kê hộ theo các huyện/quận cụ thể.

- BCD cấp huyện: Chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác lập Bảng kê hộ tại các ĐBĐT trong phạm vi huyện/quận phụ trách; kiểm tra, giám sát quy trình thực hiện theo đúng hướng dẫn, đảm bảo người lập Bảng kê hộ đến từng hộ để hỏi thông tin theo quy định. Phân công các GSV cấp huyện kiểm tra, giám sát công tác lập Bảng kê hộ theo các xã/phường cụ thể.

- BCD cấp xã: Chỉ đạo thực hiện việc lập Bảng kê hộ trong phạm vi xã/phường phụ trách. Hướng dẫn và kiểm soát người lập bảng kê đến gặp trực tiếp các hộ để thu thập thông tin của Bảng kê hộ. Phân công công chức chịu trách nhiệm về nội dung công việc của các ĐBĐT cụ thể. Kiểm tra tính chính xác của Bảng kê hộ so với thực tế tại địa phương, ký và đóng dấu trên Bảng kê hộ và gửi về BCD cấp huyện theo đúng thời gian quy định.

5. Giám sát, kiểm tra, nghiệm thu và xử lý Bảng kê hộ

5.1. Nội dung công việc

TĐT 2019 không thực hiện vẽ sơ đồ chi tiết ĐBĐT, do vậy công tác lập Bảng kê hộ cần tập trung thực hiện nghiêm túc đảm bảo không tính trùng, không bỏ sót các hộ dân cư. Nghiệm thu Bảng kê hộ phải đảm bảo chất lượng và số lượng Bảng kê hộ, đồng thời nâng cao nhận thức của BCD các cấp và người lập bảng kê về tầm quan trọng của nhiệm vụ.

Thực hiện công tác giám sát, kiểm tra, nghiệm thu và xử lý Bảng kê hộ theo hướng dẫn trong Sổ tay hướng dẫn lập Bảng kê hộ. Báo cáo kết quả giám sát công tác lập Bảng kê hộ theo Mẫu số 05/BCĐTW quy định tại Phụ lục 6; biên bản nghiệm thu Bảng kê hộ theo Mẫu số 06/BCĐTW quy định tại Phụ lục 7.

5.2. Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo các cấp

BCĐ các cấp có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác giám sát, kiểm tra và nghiệm thu Bảng kê hộ tại địa phương trong phạm vi quản lý. Cụ thể như sau:

- BCD Trung ương: Chỉ đạo tổ chức công tác giám sát, kiểm tra và nghiệm thu Bảng kê hộ các cấp từ Trung ương đến cấp huyện; trực tiếp thực hiện công tác giám sát, kiểm tra và nghiệm thu Bảng kê hộ cấp Trung ương.

- BCD cấp tỉnh: Chỉ đạo tổ chức công tác giám sát, kiểm tra và nghiệm thu Bảng kê hộ cấp tỉnh và cấp huyện trong phạm vi tỉnh/thành phố phụ trách; trực tiếp thực hiện công tác giám sát, kiểm tra và nghiệm thu Bảng kê hộ cấp tỉnh; chỉ đạo gửi thông tin Bảng kê hộ về cơ sở dữ liệu của TĐT 2019 theo quy định.

- BCD cấp huyện: Thực hiện nghiệm thu Bảng kê hộ cấp huyện; thực hiện phân công của BCD cấp tỉnh về việc xử lý thông tin Bảng kê hộ để gửi dữ liệu về cơ sở dữ liệu của TĐT 2019.

- BCD cấp xã: Kiểm tra tính chính xác của Bảng kê hộ so với thực tế tại địa phương ngay trong quá trình thực hiện lập Bảng kê hộ tại các ĐBĐT trong phạm vi xã/phường phụ trách; thực hiện chỉ đạo của BCD cấp huyện về công tác kiểm tra, nghiệm thu và xử lý thông tin Bảng kê hộ.

6. Công tác tuyên truyền trong Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019

6.1. Nội dung công việc

Công tác tuyên truyền cho cuộc TĐT 2019 đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin về tổ chức TĐT 2019 cho các ngành, các cấp và toàn thể nhân dân hưởng ứng tham gia và trả lời đầy đủ, chính xác các thông tin của TĐT 2019.

BCĐ các cấp tại địa phương cần dựa trên Kế hoạch số 05/KH-BCĐTW ngày 04/9/2018 của BCD Trung ương về công tác tuyên truyền TĐT 2019 và Tài liệu hướng dẫn tuyên truyền để phối hợp với các cơ quan chức năng tại địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền TĐT 2019 phù hợp và hiệu quả với tình hình

thực tế tại địa phương. BCĐ các cấp tham mưu cấp Ủy và Chính quyền địa phương cùng cấp về chỉ đạo thực hiện thành công TĐT 2019 thông qua việc gắn trách nhiệm, nội dung công tác năm 2019 trong các Nghị quyết về tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2019 tại địa phương.

6.2. Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo các cấp

BCĐ các cấp có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức công tác tuyên truyền TĐT 2019 trước, trong và sau thời điểm TĐT 2019. Cụ thể như sau:

- BCĐ Trung ương: Xây dựng, ban hành Kế hoạch khung về công tác tuyên truyền TĐT 2019; chỉ đạo xây dựng kế hoạch tuyên truyền và công tác tuyên truyền TĐT 2019 tới các cấp, đồng thời giám sát quá trình thực hiện nhiệm vụ theo quy định. Trực tiếp tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền TĐT 2019 cấp Trung ương.

- BCĐ cấp tỉnh: Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền TĐT 2019 của tỉnh/thành phố; chỉ đạo tuyên truyền TĐT 2019 và giám sát quá trình thực hiện công tác tuyên truyền trên phạm vi tỉnh/thành phố. Trực tiếp tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền TĐT 2019 cấp tỉnh; tham mưu cấp Ủy và Chính quyền địa phương lồng ghép nội dung, nhiệm vụ TĐT 2019 trong các Nghị quyết, Chỉ thị về thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh/thành phố năm 2019.

- BCĐ cấp huyện: Chỉ đạo tổ chức thực hiện tuyên truyền TĐT 2019 theo quy định. Trực tiếp tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền TĐT 2019 cấp huyện; tham mưu cấp Ủy và Chính quyền địa phương lồng ghép nội dung, nhiệm vụ TĐT 2019 trong các Nghị quyết, Chỉ thị về thực hiện nhiệm vụ chính trị của huyện/quận năm 2019.

- BCĐ cấp xã: Tổ chức thực hiện tuyên truyền TĐT 2019 tại cấp xã và các ĐBĐT trong xã. Trong đó, huy động các hình thức tuyên truyền phù hợp tại địa phương đảm bảo toàn thể nhân dân hiểu được mục đích của TĐT 2019 và hưởng ứng tham gia cung cấp thông tin TĐT 2019.

7. Thu thập thông tin Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019

7.1. Nội dung công việc

BCĐ các cấp chỉ đạo tổ chức thực hiện các công việc liên quan đến thu thập thông tin TĐT 2019, bao gồm: rà soát, cập nhật Bảng kê hộ ngay trước thời gian thực hiện TĐT và thực hiện thu thập thông tin tại các ĐBĐT. Trực tiếp thực hiện công tác nhắn tin hoặc gửi email tới các hộ đăng ký thực hiện Webform và chọn mẫu điều tra từ cơ sở dữ liệu Bảng kê hộ.

BCĐ cấp huyện gửi các thông tin rà soát, cập nhật Bảng kê hộ theo Mẫu số 03B/BCĐTW quy định tại Phụ lục 4 về cơ sở dữ liệu TĐT 2019 thông qua Trang Web điều hành TĐT chậm nhất vào ngày 25/3/2019 theo Hướng dẫn về công tác rà soát, cập nhật Bảng kê hộ trước thời điểm điều tra của BCĐ Trung ương. Thông báo cho BCĐ cấp xã về những hộ đã đăng ký thực hiện Webform nhưng không hoàn thành để BCĐ cấp xã tổ chức thu thập thông tin các hộ này từ ngày 08/4/2019.

BCĐ cấp xã thực hiện công tác thu thập thông tin TĐT 2019 tại các ĐBĐT trong phạm vi xã/phường quản lý. Dựa trên định mức điều tra đã được quy định đối với từng loại phiếu điều tra (phiếu dài và phiếu ngắn), đối với từng vùng địa lý và dựa trên cơ sở hướng dẫn của BCĐ cấp huyện, BCĐ cấp xã thông qua TT giao định mức hàng ngày cụ thể cho các ĐTV. Ngày đầu tiên, cần giao định mức điều tra ít hơn bình thường nhằm phát hiện và giúp ĐTV khắc phục kịp thời các sai sót, nhất là các lỗi hệ thống trong thực hiện thu thập thông tin TĐT 2019. BCĐ cấp xã thực hiện giám sát chặt chẽ, đảm bảo ĐTV tuân thủ quy trình thực hiện TĐT 2019, tránh lướt nhanh, làm ảnh hưởng đến chất lượng số liệu nhưng cũng không được thực hiện quá chậm, ảnh hưởng đến tiến độ chung của cuộc TĐT 2019. BCĐ cấp xã chỉ đạo các TT thực hiện báo cáo tiến độ thu thập thông tin tại ĐBĐT phiếu giấy 02 ngày một lần và BCĐ cấp xã cập nhật báo cáo tiến độ về cơ sở dữ liệu TĐT 2019 theo Mẫu số 07/BCĐTW quy định tại Phụ lục 8 thông qua Trang Web điều hành TĐT 2019.

TĐT 2019 sử dụng nhiều phương pháp và hình thức thu thập thông tin, trong đó sử dụng phiếu Webform, phiếu CAPI và phiếu giấy in sẵn đối với các ĐBĐT không thể áp dụng CNTT. Do vậy, BCĐ cấp xã cần có kế hoạch và giao nhiệm vụ cụ thể đối với các ĐTV, TT thực hiện nghiêm túc các hình thức thu thập thông tin đã được phân công; phân công điều tra bổ sung các hộ đã đăng ký thực hiện Webform nhưng không hoàn thành.

Các mốc thời gian thực hiện điều tra thu thập thông tin như sau:

(1) BCĐ cấp xã thực hiện thu thập thông tin những người lang thang, cơ nhỡ và những người sống bằng nghề trên mặt nước không có nhà trên bờ, không có bến gốc đang có mặt trong phạm vi xã/phường vào ngày 01/4/2019 (sử dụng phiếu giấy để hỏi thông tin phiếu ngắn).

(2) BCĐ cấp xã thực hiện thu thập thông tin những nhân khẩu đặc thù khác đang cư trú tại các cơ sở lưu trú đặc thù (cơ sở tôn giáo, ký túc xá, nhà ở công nhân,...) từ ngày 01 - 15/4/2019 (sử dụng phiếu CAPI để hỏi thông tin phiếu ngắn).

(3) Các hộ tự cung cấp thông tin sử dụng phiếu Webform từ ngày 01 - 07/4/2019: ĐTV tiến hành thu thập thông tin các hộ đã đăng ký thực hiện Webform nhưng không hoàn thành từ ngày 08 - 25/4/2019.

(4) ĐTV tiến hành thu thập thông tin tại hộ từ ngày 01 - 25/4/2019.

7.2. Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo các cấp

BCĐ các cấp có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức thu thập thông tin TĐT 2019 theo đúng kế hoạch, đảm bảo thu thập số liệu đầy đủ và chính xác. Cụ thể như sau:

- BCĐ Trung ương: Chỉ đạo BCĐ các cấp ở địa phương thực hiện cập nhật và xử lý thông tin Bảng kê hộ; thu thập thông tin TĐT 2019 theo quy định của Phương án TĐT 2019 ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-BCĐTW ngày 15/8/2018 của Trưởng ban BCĐ Trung ương.

- BCĐ cấp tỉnh: Chỉ đạo BCĐ cấp huyện và cấp xã thực hiện cập nhật và xử lý Bảng kê hộ, thu thập thông tin TĐT 2019 tại các ĐBĐT trong phạm vi tỉnh/thành phố quản lý.

- BCĐ cấp huyện: Chỉ đạo tổ chức thực hiện cập nhật và xử lý Bảng kê hộ, thu thập thông tin TĐT 2019 tại các ĐBĐT trong phạm vi huyện/quận quản lý.

- BCĐ cấp xã: Tổ chức thực hiện cập nhật và xử lý Bảng kê hộ, thu thập thông tin TĐT năm 2019 tại các ĐBĐT trong phạm vi xã/phường quản lý; phân công các TT và ĐTV thu thập thông tin tại các ĐBĐT cụ thể; báo cáo tiến độ điều tra phiếu giấy về cơ sở dữ liệu TĐT 2019. BCĐ cấp xã in và bàn giao các tài liệu cho người cập nhật bảng kê, ĐTV và TT theo các giai đoạn như sau:

+ Cập nhật Bảng kê hộ: In Bảng kê hộ dùng cho giai đoạn cập nhật (Mẫu số 03B/BCĐTW quy định tại Phụ lục 4) và bàn giao sơ đồ nền xã/phường cho người cập nhật bảng kê để thực hiện cập nhật; nhận bàn giao kết quả từ người cập nhật bảng kê.

+ Thu thập thông tin điều tra: In Bảng kê hộ (Mẫu số 03B/BCĐTW quy định tại Phụ lục 4) cho TT, ĐTV; in phiếu điều tra và bàn giao sơ đồ nền xã/phường cho ĐTV; nhận bàn giao kết quả điều tra từ ĐTV.

8. Giám sát, kiểm tra và nghiệm thu số liệu

8.1. Nội dung công việc

Công tác giám sát, kiểm tra và nghiệm thu số liệu TĐT 2019 là công việc rất quan trọng đảm bảo các quy định điều tra ghi phiếu được thực hiện một cách nghiêm túc và các thông tin được thu thập chính xác, góp phần nâng cao chất lượng số liệu của TĐT 2019. BCĐ các cấp cần xây dựng và ban hành kế hoạch giám sát, kiểm tra, nghiệm thu số liệu ngay sau khi các lớp tập huấn về nghiệp vụ và sử dụng CNTT cấp huyện hoàn thành. Tham gia công tác giám sát, kiểm tra và nghiệm thu số liệu là thành viên của BCĐ các cấp, Văn phòng BCĐ các cấp và GSV các cấp. Công tác giám sát và kiểm tra số liệu được thực hiện ngay từ những ngày đầu thực hiện thu thập thông tin TĐT 2019; thực hiện trực tiếp thông qua việc cử đoàn công tác đến các ĐBĐT và gián tiếp thông qua kiểm tra thông tin từ cơ sở dữ liệu do các ĐTV gửi hàng ngày về máy chủ của TĐT 2019. Dưới đây là một số nội dung chính cần thực hiện giám sát, kiểm tra và nghiệm thu số liệu:

- Giám sát, kiểm tra việc ĐTV đến gặp trực tiếp hộ để hỏi và ghi thông tin;

- Giám sát, kiểm tra các ĐTV, TT và các GSV cấp dưới tuân thủ quy trình của TĐT 2019 và giải đáp những vướng mắc phát sinh trong quá trình thu thập thông tin tại các ĐBĐT;

- Giám sát, kiểm tra tiến độ thực hiện TĐT 2019;

- Kiểm tra chất lượng số liệu và nghiệm thu (duyet) số liệu các cấp huyện, tỉnh và Trung ương đối với các phiếu CAPI ngay trong quá trình thực hiện thu thập thông tin tại các ĐBĐT;

- Kiểm tra chất lượng số liệu và nghiệm thu số liệu đối với *các phiếu giấy* theo quy trình như sau:

+ ĐTV: Bàn giao phiếu điều tra và các tài liệu khác cho TT ngay khi hoàn thành thu thập thông tin tại mỗi ĐBĐT, chậm nhất vào ngày 25/4/2019.

+ TT: Kiểm tra phiếu điều tra hàng ngày và báo cáo tiến độ thực hiện (báo cáo 02 ngày/lần) cho BCD cấp xã; bàn giao phiếu, tài liệu điều tra cho BCD cấp xã ngay khi hoàn thành kiểm tra, nghiệm thu phiếu, chậm nhất vào ngày 27/4/2019.

+ BCD cấp xã: Kiểm tra thông tin về báo cáo tiến độ thực hiện 02 ngày/lần với TT và thực hiện gửi thông tin báo cáo về cơ sở dữ liệu TĐT 2019 thông qua Trang Web điều hành TĐT 2019; ngày báo cáo tiến độ cuối cùng vào ngày 30/4/2019. Kiểm tra các phiếu do TT nộp và bàn giao cho BCD cấp huyện để kiểm tra và nghiệm thu, chậm nhất vào ngày 30/4/2019.

+ BCD cấp huyện: Kiểm tra thông tin về báo cáo tiến độ thực hiện do BCD cấp xã cập nhật thường xuyên về cơ sở dữ liệu TĐT 2019. Kiểm tra và nghiệm thu số liệu do BCD cấp xã nộp để hoàn thành nghiệm thu cấp huyện, bàn giao cho BCD cấp tỉnh, chậm nhất vào ngày 10/5/2019.

+ BCD cấp tỉnh: Kiểm tra thông tin về báo cáo tiến độ thực hiện do BCD cấp xã cập nhật thường xuyên về cơ sở dữ liệu TĐT 2019. Kiểm tra và nghiệm thu số liệu do BCD cấp huyện nộp để hoàn thành nghiệm thu cấp tỉnh, chậm nhất vào ngày 15/5/2019.

+ BCD Trung ương: Kiểm tra thông tin về báo cáo tiến độ thực hiện do BCD cấp xã cập nhật thường xuyên về cơ sở dữ liệu TĐT 2019. Kiểm tra và nghiệm thu số liệu đã được BCD cấp tỉnh nghiệm thu và hoàn thành nghiệm thu cấp Trung ương chậm nhất vào ngày 15/6/2019.

Quy định chi tiết về kiểm tra, nghiệm thu phiếu được hướng dẫn tại Quy trình kiểm tra nghiệm thu phiếu điều tra. Kết quả công tác giám sát, kiểm tra số liệu tại thực địa thực hiện theo Mẫu số 08/BCĐTW quy định tại Phụ lục 9; Biên bản bàn giao tài liệu lập theo Mẫu số 09/BCĐTW quy định tại Phụ lục 10.

8.2. Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo các cấp

Công tác giám sát, kiểm tra và nghiệm thu số liệu có vai trò quan trọng nhằm đảm bảo BCD các cấp chỉ đạo lực lượng tham gia điều tra tuân thủ quy trình thực hiện TĐT 2019, thu thập đúng và đầy đủ thông tin đảm bảo chất lượng số liệu. Trách nhiệm của BCD các cấp trong công tác giám sát, kiểm tra và nghiệm thu số liệu cụ thể như sau:

+ BCD Trung ương: Xây dựng hướng dẫn công tác giám sát, kiểm tra và nghiệm thu số liệu; giám sát quá trình thực hiện công tác giám sát, kiểm tra và nghiệm thu số liệu của BCD các cấp ở địa phương. Trực tiếp giám sát, kiểm tra và nghiệm thu số liệu cấp Trung ương.

+ BCD cấp tỉnh: Chỉ đạo công tác giám sát, kiểm tra và nghiệm thu số liệu TĐT 2019 tại các ĐBĐT trong phạm vi tỉnh/thành phố quản lý; giám sát quá trình thực hiện công tác giám sát, kiểm tra và nghiệm thu số liệu của BCD cấp huyện. Trực tiếp giám sát, kiểm tra và nghiệm thu số liệu cấp tỉnh.

+ BCD cấp huyện: Chỉ đạo công tác giám sát, kiểm tra và nghiệm thu số liệu TĐT 2019 tại các ĐBĐT trong phạm vi huyện/quận quản lý; giám sát quá trình thực hiện công tác giám sát, kiểm tra và nghiệm thu số liệu của BCD cấp xã; kiểm tra thông tin báo cáo tiến độ phiếu giấy do BCD cấp xã thực hiện. Trực tiếp giám sát, kiểm tra và nghiệm thu số liệu cấp huyện.

+ BCD cấp xã: Thực hiện công tác giám sát, kiểm tra và nghiệm thu số liệu TĐT 2019 tại các ĐBĐT trong phạm vi xã/phường quản lý; thực hiện báo cáo tiến độ thực hiện phiếu giấy dựa trên báo cáo định kỳ của các TT. Trực tiếp giám sát, kiểm tra và nghiệm thu số liệu do các ĐTV thu thập tại các ĐBĐT được phân công.

9. Công tác phúc tra

BCĐ Trung ương thực hiện công tác phúc tra TĐT 2019 theo kế hoạch riêng.

10. Xử lý, tổng hợp số liệu

Việc xử lý dữ liệu phiếu giấy sẽ được quy định theo kế hoạch riêng.

Công tác ghi mã chỉ thực hiện đối với các câu hỏi về ngành, nghề của các phiếu dài. BCD cấp tỉnh chủ trì thực hiện ghi mã trên cơ sở dữ liệu sử dụng chương trình ghi mã do BCD Trung ương cung cấp và hướng dẫn. BCD cấp tỉnh tổ chức ghi mã, BCD Trung ương nghiệm thu kết quả ghi mã. Thời gian hoàn thành việc ghi mã và nghiệm thu chậm nhất vào ngày 30/8/2019.

Trung tâm Tin học Thống kê Khu vực I chủ trì xây dựng các chương trình phần mềm phục vụ hòa dữ liệu từ các hình thức thu thập thông tin (Webform, CAPI, phiếu giấy) và từ các nguồn của TĐT 2019 (thông tin từ Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Bộ Ngoại giao) và tổng hợp số liệu biểu đầu ra của TĐT 2019.

11. Trả lời các câu hỏi liên quan đến Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019

- Việc trả lời các câu hỏi liên quan đến TĐT 2019 trên Trang Web điều hành TĐT 2019 được quy định tại Sổ tay hướng dẫn sử dụng Trang Web điều hành TĐT 2019.

- Trả lời các câu hỏi qua đường dây nóng các cấp: số điện thoại đường dây nóng cấp Trung ương là 18009050; cấp tỉnh sử dụng một thuê bao điện thoại cố định làm số điện thoại hỗ trợ tất cả các vấn đề liên quan đến TĐT 2019. Số điện thoại đường dây nóng các cấp được công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để tất cả các lực lượng tham gia TĐT 2019 và mọi người dân có thể liên hệ khi cần.

12. Công bố kết quả

12.1. Các loại sản phẩm công bố

Sau khi tổng hợp số liệu và đánh giá kết quả cuộc TĐT 2019, kết quả TĐT sẽ được phổ biến qua các hình thức sau:

- Xuất bản phẩm: các xuất bản phẩm bao gồm Báo cáo kết quả sơ bộ, Báo cáo kết quả điều tra mẫu, Báo cáo kết quả điều tra toàn bộ, các Báo cáo phân tích chuyên đề và các loại báo cáo khác sẽ được biên soạn và công bố đến tất cả các Bộ, ngành và CTK cấp tỉnh.

- Cơ sở dữ liệu vi mô được xây dựng cho các mô-đun khác nhau để đáp ứng yêu cầu của người sử dụng số liệu chuyên sâu.

Các ấn phẩm và số liệu từ kết quả TĐT 2019 sẽ được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thống kê, người dùng tin có thể tra cứu thông tin qua Internet.

12.2. Thời gian công bố số liệu

Báo cáo kết quả sơ bộ: Tháng 7 năm 2019.

Báo cáo kết quả điều tra mẫu: Quý IV năm 2019.

Báo cáo kết quả điều tra toàn bộ: Quý II năm 2020.

Báo cáo phân tích chuyên đề: Quý IV năm 2020.

13. Công tác hậu cần

Tổng cục Thống kê chịu trách nhiệm in và phân phối các tài liệu hướng dẫn điều tra, tài liệu tuyên truyền và các tài liệu liên quan khác. Các tài liệu này sẽ được phân phối làm nhiều đợt, đáp ứng kịp thời các hoạt động của công tác TĐT 2019.

CTK cấp tỉnh thực hiện in phiếu điều tra đối với các ĐBĐT phiếu giấy, danh sách ĐBĐT, Bảng kê hộ, trang bị văn phòng phẩm cho TT, GSV và các tài liệu điều tra khác do Tổng cục Thống kê quy định.

Văn phòng BCD Trung ương cung cấp danh sách phân phối (tên và số lượng từng loại tài liệu, phương tiện) làm căn cứ cho Văn phòng BCD các cấp xây dựng kế hoạch phân phối phục vụ cho công tác tập huấn nghiệp vụ, tuyên truyền và điều tra ghi phiếu. Trong trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung, BCD cấp tỉnh báo cáo Văn phòng BCD Trung ương để có hướng xử lý, đảm bảo tất cả các lực lượng tham gia TĐT 2019 đều nhận được các tài liệu cần thiết, đúng thời gian và đảm bảo chất lượng.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Danh sách Tổ trưởng và Điều tra viên

Mẫu số 01/BCĐTW

BAN CHỈ ĐẠO TỔNG ĐIỀU TRA
DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở XÃ.

DANH SÁCH TỔ TRƯỞNG VÀ ĐIỀU TRA VIÊN

Tỉnh/thành phố _____	Mã
Huyện/quận _____	
Xã/phường _____	

STT	Họ tên	Số điện thoại	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
I	TỔ TRƯỞNG		
1			
2			
3			
II	ĐIỀU TRA VIÊN		
1			
2			
3			
4			
5			

.....ngày.....tháng năm 201....

TRƯỞNG BAN
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Phụ lục 2: Danh sách địa bàn điều tra

Mẫu số 02/BCĐTW

**TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở NĂM 2019
DANH SÁCH ĐỊA BÀN ĐIỀU TRA**

Tên tỉnh/thành phố: _____

Tên huyện/quận: _____

Tên xã/phường: _____

63

Mã tỉnh	Mã huyện	Mã xã	Mã thôn, tổ dân phố	Tên thôn, tổ dân phố	Mã Địa bàn điều tra	Mã Thành thị/Nông thôn (1:Thành thị; 2:Nông thôn)	Địa chỉ của địa bàn điều tra	Tổng số hộ của địa bàn điều tra	Đánh dấu “x” nếu là ĐB đặc thù	Ghi chú (Chỉ ghi chú các trường hợp đặc biệt)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)

....., ngày tháng năm 2018

BAN CHỈ ĐẠO XÃ/PHƯỜNG

(Ký, đóng dấu)

Tờ thứ trong tổng số tờ

Mã thôn	STT nhà	Hộ số	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ của hộ	Số nhân khẩu thực tế thường trú của hộ khi lập bảng kê		Hộ đồng ý cung cấp thông tin trên internet (đồng ý đánh dấu "x")	Nếu hộ đồng ý cung cấp thông tin trên internet ghi:		Ghi chú
					Tổng số	Nữ		Số điện thoại	Địa chỉ Email (nếu có)	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(1)	(2)	(5)	(6)	(7)	(8)
				TỔNG SỐ						

65

Ngày tháng năm 2018
BAN CHỈ ĐẠO XÃ/PHƯỜNG
(Ký, đóng dấu)

Ngày tháng năm 2018
NGƯỜI LẬP BẢNG KÊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tờ thứ trong tổng số tờ

67

Mã thôn	STT nhà	Hộ số	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ của hộ	Số nhân khẩu thực tế thường trú của hộ khi lập bảng kê		Số nhân khẩu thực tế thường trú của hộ khi cập nhật bảng kê		Hộ đồng ý cung cấp thông tin trên internet (đồng ý đánh dấu "x")	Nếu hộ đồng ý cung cấp thông tin trên internet ghi:		Ghi chú
					Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ		Số điện thoại	Địa chỉ Email (nếu có)	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				TỔNG SỐ								

Ngày tháng.....năm 2019
BAN CHỈ ĐẠO XÃ/PHƯỜNG
(Ký, đóng dấu)

Ngày.....tháng.....năm 2019
NGƯỜI CẬP NHẬT BẢNG KÊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 5: Bảng kê nhân khẩu đặc thù

Mẫu số 04/BCĐTW

BAN CHỈ ĐẠO TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở TRUNG ƯƠNG

BẢNG KÊ NHÂN KHẨU ĐẶC THÙ

(Dùng cho giai đoạn lập Bảng kê hộ)

Tỉnh/thành phố: _____

Huyện/quận: _____

Xã/phường _____

Tờ thứ _____ trong tổng số _____ tờ

Địa bàn điều tra: _____

Thành thị/nông thôn (*TT = 1; NT = 2*):

Họ và tên người lập bảng kê: _____

Số điện thoại người lập bảng kê: _____

89

Hộ số	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ của hộ	Số nhân khẩu đặc thù của hộ khi lập bảng kê		Ghi chú
			Tổng số	Nữ	
(C)	(D)	(E)	(1)	(2)	(8)

Tờ thứ trong tổng số tờ

Hộ số	Họ và tên chủ hộ	Địa chỉ của hộ	Số nhân khẩu đặc thù của hộ khi lập bảng kê		Ghi chú
			Tổng số	Nữ	
(C)	(D)	(E)	(1)	(2)	(8)

69

Ngày tháng.....năm 2018
BAN CHỈ ĐẠO XÃ/PHƯỜNG
(Ký, đóng dấu)

Ngày.....tháng.....năm 2018
NGƯỜI LẬP BẢNG KÊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 6: Mẫu báo cáo giám sát công tác lập Bảng kê hộ

Mẫu số 05/BCĐTƯ

**BÁO CÁO GIÁM SÁT CÔNG TÁC LẬP BẢNG KÊ HỘ
TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở NĂM 2019**

(Sử dụng cho giám sát viên các cấp)

Giám sát viên:..... Đơn vị:.....

Thời gian giám sát:.....

Tỉnh/thành phố:.....	Địa bàn điều tra số
Huyện/quận:.....	Tên địa bàn điều tra:.....
Xã/phường/thị trấn.....

I. NỘI DUNG LÀM VIỆC VỚI BCĐ CẤP XÃ

1. Bản đồ xã/phường dùng để vẽ sơ đồ nền là loại bản đồ nào?
2. Ranh giới của xã/phường có được rà soát, cập nhật trước khi vẽ sơ đồ nền xã/phường không?
3. Ranh giới giữa các ĐBĐT có được thể hiện rõ ràng không?
4. Tiến độ lập bảng kê đến thời điểm giám sát?
5. Tổng số ĐBĐT của xã/phường:.....
6. Số ĐBĐT đã hoàn thành lập Bảng kê hộ:.....

II. NỘI DUNG QUAN SÁT TẠI THỰC ĐỊA

1. Người lập bảng kê có sử dụng sơ đồ nền trong việc lập Bảng kê hộ tại ĐBĐT không?
2. Số thứ tự nhà, số thứ tự hộ có được xác định chính xác trên Bảng kê hộ không?
3. Người lập Bảng kê hộ có sử dụng quy trình xác định NKTTTT và có xác định đúng NKTTTT của hộ không?
4. Người lập bảng kê có đến hộ không?
5. Số hộ được kiểm tra ngẫu nhiên có NKTTTT khác với kết quả lập Bảng kê hộ đã được thực hiện...../..... hộ được kiểm tra.

III. Ý KIẾN KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
NGHIỆM THU BẢNG KÊ HỘ TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở
NĂM 2019

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-BCĐTW ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở trung ương về việc ban hành Phương án Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019.

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm tại
tổ chức nghiệm thu Bảng kê hộ của Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019.

1. Đại diện bên giao

.....
.....

2. Đại diện bên nhận (Ban Chỉ đạo)

.....
.....

Nội dung:

Bên giao bàn giao bảng kê cho Ban Chỉ đạo
..... với số lượng như sau:

TT	Tên tài liệu	Số lượng (địa bàn)	Ghi chú
1	Bảng kê hộ dân cư		
2	Bảng kê nhân khẩu đặc thù		

Kết luận:

- Bên nhận bàn giao đã kiểm tra chất lượng Bảng kê hộ

.....
- Bên nhận bàn giao đã nhận đủ số lượng Bảng kê hộ

.....
Biên bản nghiệm thu được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ một bản và có giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

(Ký, họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

(Ký, đóng dấu)

Phụ lục 8: Mẫu báo cáo tiến độ điều tra

Mẫu số 07/BCĐTW

BAN CHỈ ĐẠO TỔNG ĐIỀU TRA
DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở XÃ**BÁO CÁO TIẾN ĐỘ ĐIỀU TRA PHIẾU GIẤY**

Tỉnh/thành phố: _____

Huyện/quận: _____

Xã/phường: _____

Tiến độ điều tra đến hết ngày điều tra thứ: _____

STT	Mã ĐBDT	Tên ĐBDT	Số hộ	Số nhân khẩu			Ghi chú
				Tổng số	Số nam	Số nữ	
A	B	C	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	1	Địa bàn 1					
2	2	Địa bàn 2					
3	...						
		Tổng số					

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)Ngày tháng năm 2019
BAN CHỈ ĐẠO XÃ/PHƯỜNG
(Ký, đóng dấu)

Phụ lục 9: Mẫu báo cáo giám sát, kiểm tra thực địa

Mẫu số 08/BCĐTW

**BÁO CÁO GIÁM SÁT, KIỂM TRA CÔNG TÁC ĐIỀU TRA THỰC ĐỊA
TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở NĂM 2019**

Họ và tên:..... Đơn vị:.....

Thời gian giám sát:.....

Tỉnh/thành phố:.....	Địa bàn điều tra số
Huyện/quận:.....	Tên địa bàn điều tra:.....
Xã/phường:.....

I. NỘI DUNG LÀM VIỆC VỚI BCĐ CẤP TỈNH (nếu có)

- Công tác tuyên truyền và tập huấn.
- Công tác chỉ đạo tổ chức thu thập thông tin.
- Tiến độ thu thập thông tin.
- Các khó khăn, vướng mắc.
- Ý kiến khác.

II. NỘI DUNG LÀM VIỆC VỚI BCĐ CẤP HUYỆN (nếu có)

- Công tác tuyên truyền và tập huấn.
- Công tác chỉ đạo tổ chức thu thập thông tin.
- Tiến độ thu thập thông tin.
- Các khó khăn, vướng mắc.
- Ý kiến khác.

III. NỘI DUNG LÀM VIỆC VỚI BCĐ CẤP XÃ

- Công tác tuyên truyền và tập huấn.
- Công tác chỉ đạo tổ chức thu thập thông tin.
- Tiến độ thu thập thông tin.
- Các khó khăn, vướng mắc.
- Nội dung quan sát tại thực địa: ĐTV, TT có đeo thẻ TĐT không? ĐTV có nắm vững các kiến thức về nghiệp vụ không? Nếu không, yếu về nghiệp vụ ở mục nào? ĐTV có sử dụng thành thạo CAPI không? Nếu không, còn khó khăn ở nội dung nào? (đối với các ĐBĐT CAPI); GSV phỏng vấn một số hộ để kiểm tra xem ĐTV có đến hộ và hỏi đúng các thông tin trong phiếu không? Kết quả kiểm tra ngẫu nhiên có bao nhiêu hộ không được phỏng vấn trên tổng số hộ được hỏi để kiểm tra? Các hộ được hỏi lại để kiểm tra thì có sai sót về nội dung nào?
- Ý kiến khác.

Phụ lục 10: Mẫu biên bản bàn giao tài liệu

Mẫu số 09/BCĐTW

BAN CHỈ ĐẠO

BAN CHỈ ĐẠO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO TÀI LIỆU

Hôm nay, ngày tháng năm 2019 tại
tổ chức nghiệm thu tài liệu Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019.

Bên Giao:

Họ và tên:.....

Chức vụ:.....

Trụ sở:.....

Bên Nhận:

Họ và tên:.....

Chức vụ:.....

Trụ sở:.....

Chi tiết tài liệu bàn giao:

TT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú

BÊN GIAO
(Ký, họ tên)

BÊN NHẬN
(Ký, đóng dấu)

SỔ TAY QUẢN LÝ

TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở NĂM 2019

Chịu trách nhiệm xuất bản:
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
ĐỖ VĂN CHIẾN

Biên tập và sửa lỗi:
VƯƠNG NGỌC LAM

Trình bày:
MẠNH HÀ - DŨNG THẮNG

In 28.210 cuốn, khổ 19 x 27cm, tại Nhà xuất bản Thống kê - Công ty Cổ phần In Khoa học công nghệ Mới,
Địa chỉ: 181 Lạc Long Quân, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Số xác nhận ĐKXB: 3801-2018/CXBIPH/02-34/TK do Cục Xuất bản - In và Phát hành cấp ngày 22/10/2018.

QĐXB số 227/QĐ-NXBTK ngày 02/11/2018 của Giám đốc - Tổng biên tập NXB Thống kê.

In xong, nộp lưu chiểu: tháng 11 năm 2018.